

**PHỤ LỤC SỐ 01**  
**DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG, KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG CÔNG LẬP TỈNH HƯNG YÊN, NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-ĐT, CB ngày 19/6/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

**Vị trí việc làm: Giáo viên mầm non hạng III**

**Tổng: 881 thí sinh**

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển					Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải				Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1	MN0001	Kiều Thị Mỹ Ái	24/09/1986	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Thái Bình	47	18	82,00			82,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
2	MN0002	Lê Thị Hải An	30/01/2003	Đại học	Sư phạm mầm non	sư phạm mầm non		SP	xã Đông Thụy Anh	xã Bắc Thụy Anh	54	24	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh		
3	MN0003	Lê Thị Hồng An	10/10/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lãm	Phường Trần Hưng Đạo	49	26	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
4	MN0004	Nguyễn Hoàng An	06/4/1995	Cao đẳng	Song ngành Giáo dục mầm non - SP Âm nhạc	Song ngành Giáo dục mầm non - SP Âm nhạc	Khá	SP	Xã Đông Hưng	Xã Quỳnh An	45	22	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng		
5	MN0005	Phạm Thị An	24/7/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Lê Lợi	Xã Kiến Xương	50	19	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Lợi		
6	MN0006	Phạm Thị Thu An	10/10/1999	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Hưng	Xã Vũ Thư	36	26	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng		
7	MN0007	Đặng Phương Anh	30/10/1997	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Trần Lãm	50	17	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
8	MN0008	Đặng Văn Anh	12/6/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Lãm	51	28	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
9	MN0009	Đỗ Thị Lan Anh	12/10/2001	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Đông Thái Ninh	xã Thái Ninh	34	18	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh		
10	MN0010	Hoàng Thị Lan Anh	28/05/1994	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Tiên	Xã Đông Thái Ninh	45	21	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên		
11	MN0011	Khiếu Phương Anh	04/12/2004	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	phường Trà Lý	phường Thái Bình	54	28	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý		
12	MN0012	Lại Minh Anh	14/05/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Vũ Quý	xã Thư Vũ	41	20	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Quý		
13	MN0013	Lê Thị Lan Anh	19/08/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Thái Ninh	Xã Thái Ninh	47	28	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh		
14	MN0014	Lê Thị Ngọc Anh	16/03/2001	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Tiên	Phường Vũ Phúc	48	29	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên		
15	MN0015	Lương Ngọc Anh	12/12/2003	Đại học	Sư phạm mầm non	Mầm non	Khá	SP	Xã Quang Lịch	Xã Lê Lợi	57	24	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quang Lịch		
16	MN0016	Lương Thị Anh	19/07/1992	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lãm	Phường Trần Hưng Đạo	41	24	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lãm		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
17	MN0017	Lương Thị Thủy Anh	18/01/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	xã Hưng Hà	39	24	79,00			79,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Hưng Hà	
18	MN0018	Lương Văn Anh	12/8/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Thụy Anh	Xã Thái Thụy	55	24	99,00	5	Dân tộc thiểu số (Hoa)	104,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh		
19	MN0019	Lưu Thị Phương Anh	08/08/1998	Đại học	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Lâm	56	29	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
20	MN0020	Ngô Thị Vân Anh	11/10/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thư Trì	phường Thái Bình	52	20	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Trì		
21	MN0021	Nguyễn Hải Anh	23/10/2001	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	Phường Vũ Phúc	38	24	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
22	MN0022	Nguyễn Thị Anh	27/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non, chuyên ngành Tiếng Anh	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Bằng	Xã Tân Tiến	52	26	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Bằng		
23	MN0023	Nguyễn Thị Hương Anh	16/08/1994	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Phường Trà Lý	xã Đông Quan	46	18	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Đông Quan	
24	MN0024	Nguyễn Thị Lan Anh	06/06/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Quỳnh An	xã Quỳnh An	35	23	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An		
25	MN0025	Nguyễn Thị Lan Anh	22/08/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Quỳnh An	xã Đông Bằng	34	20	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An		
26	MN0026	Nguyễn Thị Lan Anh	20/12/2003	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nguyễn Du	Xã Quỳnh Phú	56	20	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nguyễn Du		
27	MN0027	Nguyễn Thị Mai Anh	21/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Quỳnh Phú	Xã Nguyễn Du	50	26	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phú		
28	MN0028	Nguyễn Thị Ngọc Anh	22/07/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Long Hưng	xã Ngự Thiên	38	23	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
29	MN0029	Nguyễn Thị Ngọc Anh	25/01/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trà Lý	Phường Thái Bình	44	22	82,00			82,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
30	MN0030	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	15/06/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	xã Thư Trì	51	24	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
31	MN0031	Nguyễn Thị Vân Anh	12/03/1986	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Tiến	Phường Trần Hưng Đạo	46	23	80,00	5	Con Thương binh	85,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiến		
32	MN0032	Nguyễn Thị Vân Anh	28/07/1995	Văn bằng CN	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hồng Minh	Xã Lê Quý Đôn	43	19	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Minh		
33	MN0033	Phạm Minh Anh	23/3/2003	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tân Thuận		51	26	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Thuận		
34	MN0034	Phạm Thị Anh	21/02/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Long Hưng	xã Ngự Thiên	41	19	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
35	MN0035	Phạm Thị Lan Anh	24/02/1982	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Tiên Hưng	Xã Đông Hưng	50	21	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiên Hưng		
36	MN0036	Phạm Thị Minh Anh	08/10/2002	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Thư	Phường Trần Hưng Đạo	52	27	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư		
37	MN0037	Phạm Thị Quỳnh Anh	03/8/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Lê Quý Đôn	Xã Quang Lịch	54	28	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Quý Đôn		
38	MN0038	Phạm Thị Vân Anh	16/12/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Bắc Đông Quan	xã Đông Quan	54	24	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Quan		
39	MN0039	Phạm Vân Anh	11/12/2003	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Lê Quý Đôn	Phường Trần Lãm	44	25	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
40	MN0040	Phan Thị Phương Anh	09/8/2004	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	Xã Quỳnh Phụ	Xã Nguyễn Du	54	19	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ		
41	MN0041	Trần Thị Lan Anh	23/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non chương trình chuyên ngành công tác xã hội trong cơ sở GDMN	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Long Hưng	Xã Ngự Thiên	44	19	74,00			74,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
42	MN0042	Trần Thị Như Anh	13/10/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Long Hưng	Xã Ngự Thiên	45	23	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
43	MN0043	Trần Thị Tú Anh	02/10/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	Xã Ngự Thiên	42	17	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
44	MN0044	Trần Thị Vân Anh	21/11/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thư Vũ	Xã Vũ Tiên	45	18	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Vũ		
45	MN0045	Vũ Lan Anh	05/4/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Vũ Thư	46	15	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		
46	MN0046	Vũ Ngọc Anh	21/10/1994	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Hưng Đạo	46	17	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
47	MN0047	Vũ Thị Minh Anh	11/10/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Tiên Hải	xã Kiến Xương	46	21	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiên Hải		
48	MN0048	Vũ Thị Vân Anh	16/12/2002	Cao Đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	xuất sắc	SP	xã Đông Bằng	xã A Sáo	54	30	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Bằng		
49	MN0049	Vũ Vân Anh	01/08/2003	Cao đẳng	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Khá	SP	Phường Trà Lý	Phường Thái Bình	47	21	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
50	MN0050	Bùi Thị Hồng Ánh	02/02/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bình Nguyên	Phường Trần Lãm	51	19	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Nguyên		
51	MN0051	Đặng Thị Minh Ánh	28/05/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Thư Vũ	Xã Vũ Tiên	55	30	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Vũ		

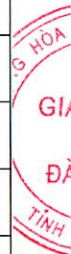
TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
52	MN0052	Lương Ngọc Ánh	24/7/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Lê Lợi	Phường Thái Bình	46	16	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Lợi		
53	MN0053	Nguyễn Ngọc Ánh	04/09/2003	Cao đẳng	Cao đẳng sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	xã Tiên La	34	21	74,00			74,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
54	MN0054	Phạm Thị Ngọc Ánh	03/02/1999	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Phường Thái Bình	xã Thư Tri	51	30	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
55	MN0055	Vũ Nhật Ánh	02/8/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Hưng	Phường Trần Lâm	48	26	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng		
56	MN0056	Vũ Thị Ngọc Ánh	09/12/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hưng Phú	Xã Nam Cường	55	29	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Phú		
57	MN0057	Vũ Thị Ngọc Ánh	12/09/1997	Cử Nhân	Sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình	SP	Xã Tây Thụy Anh	Phường Trần Hưng Đạo	33	19	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Thụy Anh		
58	MN0058	Hoàng Thị Thanh Bảo	06/9/1996	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hưng Hà		53	21	87,00	5	Dân tộc thiểu số	92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
59	MN0059	Đình Thị Bắc	01/06/1982	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Tiên Hưng	Xã Bắc Tiên Hưng	41	15	75,00	5	Con Thương Binh 4/4	80,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Bắc Tiên Hưng	
60	MN0060	La Thị Bé	10/10/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Quỳnh Phụ	Xã Quỳnh An	46	18	81,00	5	Dân tộc thiểu số	86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ		
61	MN0061	Hoàng Thị Ngọc Bích	23/11/1985	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	giỏi	SP	Phường Vũ Phúc	xã Thư Vũ	49	28	97,00	5	Con bệnh bệnh hạng 2/3 tỉ lệ thương tật hoặc mất sức 61%	102,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		
62	MN0062	Nguyễn Thị Bích	11/11/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thần Khê	Xã Diên Hà	56	27	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê		
63	MN0063	Nguyễn Thị Ngọc Bích	23/12/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Ngự Thiên	Phường Thái Bình	51	23	91,00	5	Con Thương binh	96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngự Thiên		
64	MN0064	Trần Thị Bích	16/07/1989	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	TB - Khá	SP	Xã Ngự Thiên	xã Long Hưng	46	19	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngự Thiên		
65	MN0065	Vũ Thị Bích	05/8/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Tiên	Phường Thái Bình	43	20	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên		
66	MN0066	Nguyễn Thị Biên	08/11/1988	Cao Đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	xã Diên Hà	xã Thần Khê	53	28	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà		
67	MN0067	Bùi Thị Thủy Bình	25/4/1994	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	Xã Tiên La	56	23	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
68	MN0068	Nguyễn Hồng Bình	06/01/1996	Cao đẳng	Sư Phạm Mầm Non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	Phường Trà Lý	49	19	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm		
69	MN0069	Nguyễn Thị Bình	15/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tiên Hưng	xã Nam Tiên Hưng	43	23	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng		

VIỆT  
 UC  
 0  
 YÊN

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
70	MN0070	Trần Thị Hồng Cẩm	11/10/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hồng Vũ	Xã Vũ Quý	54	28	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Vũ		
71	MN0071	Lô Thị Cúc	06/07/2000	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Thụ Trì	xã Vũ Thụ	50	15	89,00	5	Dân tộc thiểu số (Thái)	94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụ Trì		
72	MN0072	Trịnh Hoa Cúc	06/06/2001	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Vạn Xuân	xã Thụ Trì	48	27	95,00	5	Con thương binh	100,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		
73	MN0073	Mai Hồng Châu	20/9/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Đông Hưng	Xã Đông Hưng	47	Miễn thi	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Hưng		
74	MN0074	Mai Thị Hà Chi	07/06/2003	Cao đẳng	Sư Phạm Mầm Non	Sư Phạm Mầm Non	Giỏi	SP	Xã Đông Hưng	Xã Bắc Tiên Hưng	38	19	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng		
75	MN0075	Mai Thị Kim Chi	09/12/2003	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tiên La	xã Long Hưng	55	21	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
76	MN0076	Ngô Thị Quỳnh Chi	02/12/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Bằng	Xã A Sào	50	20	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Bằng		
77	MN0077	Nguyễn Thị Chi	12/09/1996	Cử nhân	Sư Phạm Mầm Non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Xã Nguyễn Du	Xã Quỳnh Phụ	53	22	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nguyễn Du		
78	MN0078	Nguyễn Thị Kim Chi	09/9/2002	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thôn Khê	Xã Hưng Hà	51	22	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thôn Khê		
79	MN0079	Nguyễn Thị Phương Chi	02/8/1989	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	Sư phạm Mầm non	Giỏi	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Thụ Trì	43	17	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		
80	MN0080	Phạm Linh Chi	13/11/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trà Lý	Xã Vũ Thụ	50	20	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý		
81	MN0081	Phạm Thị Ánh Chi	25/11/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Quỳnh Phụ	Phường Vũ Phúc	48	16	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ		
82	MN0082	Phạm Thị Linh Chi	03/9/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Xã Trà Giang	48	21	75,00			75,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Trà Giang	
83	MN0083	Phạm Thị Trung Chiêu	05/10/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lãm	Xã Đông Tiên Hưng	55	23	93,00	5	Là con đẻ của bệnh binh 2/3	98,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lãm		
84	MN0084	Lê Thị Chín	24/9/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Quỳnh An	Xã Nguyễn Du	60	29	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An		
85	MN0085	Lại Hồng Chính	06/06/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Lãm	46	20	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
86	MN0086	Lê Thị Chinh	14/05/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	xã Lê Quý Đôn	Xã Long Hưng	39	19	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Quý Đôn		
87	MN0087	Hồ Thị Minh Chu	10/12/2001	Đại học	Giáo dục mầm non	Sư phạm	Giỏi	SP	Xã Minh Thọ	Xã Ngọc Lâm	53	25	95,00	5	Dân tộc thiểu số (PaCo)	100,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Minh Thọ		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
88	MN0088	Nguyễn Thị Thủy Diễm	12/10/1995	Cao đẳng	Phát triển nhân thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Vũ Quý	phường Trần Hưng Đạo	59	24	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Quý		
89	MN0089	Vũ Thị Diễm	16/10/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Phường Trà Lý	54	28	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
90	MN0090	Ngô Thị Diên	20/6/1996	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Ngự Thiên	Xã Long Hưng	46	21	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
91	MN0091	Nguyễn Thị Diên	24/04/1990	Cử nhân	Sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bắc Thụy Anh	xã Thái Thụy	46	17	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thụy Anh		
92	MN0092	Nguyễn Thị Diên	26/10/1987	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	phường Trà Lý	phường Trần Lâm	55	28	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý		
93	MN0093	Bùi Thị Ngọc Diệp	07/2/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Tiến Hưng	Xã Tiên Hưng	46	28	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiến Hưng		
94	MN0094	Hà Thị Diệp	19/10/2003	Cao đẳng	Sư Phạm Mầm Non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Bằng	Xã A Sào	50	25	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Bằng		
95	MN0095	Nguyễn Thị Diệp	26/01/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Diên Hà	Xã Hưng Hà	51	21	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà		
96	MN0096	Nguyễn Thị Diệu	28/10/2003	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Quỳnh Phụ	xã Quỳnh An	42	20	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ		
97	MN0097	Trần Hoàng Diệu	21/5/2000	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiến Hải	Xã Nam Cường	48	18	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiến Hải		
98	MN0098	Đỗ Thị Dịu	19/9/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tây Tiến Hải	Xã Ái Quốc	40	18	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Tiến Hải		
99	MN0099	Nguyễn Thị Bích Dịu	11/06/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Bắc Thái Ninh	xã Nam Thái Ninh	52	24	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thái Ninh		
100	MN0100	Trần Thùy Dịu	09/4/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Tiên	Xã Thư Vũ	36	18	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên		
101	MN0101	Bùi Thị Thủy Dung	04/02/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Hồng Minh	52	25	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		
102	MN0102	Đào Thị Kim Dung	27/06/1987	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	TB - Khá	SP	Phường Trần Lâm	Phường Vũ Phúc	46	21	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm		
103	MN0103	Lê Thị Dung	15/10/1985	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Ái Quốc	xã Tây Tiến Hải	50	22	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ái Quốc		
104	MN0104	Nguyễn Phương Dung	10/02/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Vũ Phúc	Xã Vũ Tiên	53	29	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
105	MN0105	Nguyễn Thảo Dung	02/02/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	GD mầm non	Giỏi	SP	Xã Tây Thụy Anh	Xã Thụy Anh	53	24	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Thụy Anh		
106	MN0106	Nguyễn Thị Dung	09/02/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hồng Minh	Xã Lê Quý Đôn	57	23	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Minh		
107	MN0107	Nguyễn Thị Dung	30/8/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	Xã Lê Quý Đôn	48	29	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
108	MN0108	Phạm Thị Thanh Dung	05/4/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Vũ Phúc	Xã Tân Thuận	51	28	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		
109	MN0109	Phan Thị Thủy Dung	04/09/1996	Đại học	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Xuất sắc	SP	Phường Thái Bình	Phường Vũ Phúc	54	24	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
110	MN0110	Vũ Thị Dung	06/07/1988	Cử nhân	Giáo dục mầm non	giáo dục mầm non	giỏi	SP	Xã Vũ Thư	phường Thái Bình	47	29	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư		
111	MN0111	Bùi Thị Duyên	03/08/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Cường	Xã Hưng Phú	52	26	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường		
112	MN0112	Đào Thị Duyên	21/02/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bình Nguyên	Xã Quang Lịch	54	30	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Nguyên		
113	MN0113	Kiều Thị Kỳ Duyên	01/12/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung Bình	SP	xã Hưng Hà	xã Tiên La	46	18	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
114	MN0114	Lã Thị Duyên	15/01/1997	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Thụy Anh	Xã Thụy Anh	44	23	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Thụy Anh		
115	MN0115	Nguyễn Thị Duyên	18/12/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bình Định	Xã Bình Thanh	49	18	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Định		
116	MN0116	Nguyễn Thị Duyên	24/11/1984	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Hưng	Xã Bắc Tiên Hưng	58	19	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng		
117	MN0117	Nguyễn Thị Duyên	27/6/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Vũ Phúc	Phường Trần Hưng Đạo	46	27	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		
118	MN0118	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	30/4/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Lê Quý Đôn	Xã Hồng Minh	53	24	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Quý Đôn		
119	MN0119	Phạm Thị Duyên	21/9/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Thụy Anh	Xã Thái Ninh	50	21	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh		
120	MN0120	Trần Thị Duyên	23/04/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trà Lý	Phường Trần Lãm	50	26	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý		
121	MN0121	Hoàng Thị Duyên	08/7/2003	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Diên Hà	Xã Thân Khê	54	20	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà		
122	MN0122	Trần Thị Duyên	11/12/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Bắc Thụy Anh	Xã Đông Thụy Anh	52	26	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thụy Anh		



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghệ thuật chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
123	MN0123	Nguyễn Thị Thùy Dương	11/05/2002	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Kiến Xương	xã Vũ Quý	53	24	88,00	5	Dân tộc thiểu số	93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương		
124	MN0124	Phạm Thị Dương	19/05/1997	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Tân Tiến	xã Quỳnh An	54	30	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Tiến		
125	MN0125	Trần Thị Thùy Dương	15/6/1996	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Thụy Anh	Xã Thụy Anh	31	16	76,00			76,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thụy Anh		
126	MN0126	Trịnh Nhật Dương	10/09/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Quỳnh Phụ	Xã Đông Hưng	50	30	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ		
127	MN0127	Lương Thị Đào	08/09/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Bình Nguyên	xã Lê Lợi	44	20	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Nguyên		
128	MN0128	Phạm Thị Đào	18/5/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Thư	Xã Thư Trì	53	16	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư		
129	MN0129	Phan Thị Thúy Đạt	02/06/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Vũ Tiên	phường Vũ Phúc	44	18	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên		
130	MN0130	Nguyễn Thị Định	24/1/1994	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Kiến Xương	Xã Thư Vũ	50	22	96,00	5	Con Bệnh Bình 2/3 suy giảm khả năng lao động 68%	101,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương		
131	MN0131	Mai Thanh Ẽn	06/02/1995	đại học	Giáo dục mầm non - Sư phạm Tiếng Anh	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Đông Tiên Hưng	xã Đông Hưng	54	25	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiên Hưng		
132	MN0132	Đỗ Thị Gấm	20/11/1997	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Phụ Dục	Xã Tân Tiến	46	15	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dục		
133	MN0133	Đặng Thị Thu Giang	31/10/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiên Hưng	Xã Vũ Quý	41	15	69,00			69,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
134	MN0134	Đặng Thị Thu Giang	29/06/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Lãm	xã Vạn Xuân	49	28	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Vạn Xuân	
135	MN0135	Đinh Thị Giang	03/05/1989	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	xã Thư Trì	56	28	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
136	MN0136	Đỗ Hương Giang	27/8/2004	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Tiên	Xã Vũ Thư	46	25	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên		
137	MN0137	Lê Hồng Giang	21/02/1988	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hồng Vũ	Xã Thư Vũ	45	27	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Vũ		
138	MN0138	Lê Thị Giang	10/2/1989	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Ái Quốc	xã Tây Tiên Hải	54	26	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ái Quốc		
139	MN0139	Nguyễn Hương Giang	06/4/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Cường	Xã Hưng Phú	57	26	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường		
140	MN0140	Nguyễn Thị Giang	21/08/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Vũ Quý	xã Quang Lịch	49	16	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Quý		

X.H.C.

SỞ  
HỌ Đ  
VÀ  
O T

HUNG

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
141	MN0141	Nguyễn Thị Giang	24/12/1996	Cao đẳng	Song ngành Giáo dục mầm non- Kinh tế gia đình	Song ngành Giáo dục mầm non- Kinh tế gia đình	Khá	SP	Xã Ngự Thiên	Xã Tiên La	52	19	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngự Thiên		
142	MN0142	Phạm Thị Hương Giang	10/01/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	giỏi	SP	Phường Trà Lý	Xã Thư Vũ	52	17	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý		
143	MN0143	Phạm Thị Trà Giang	09/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thư Vũ	Xã Vũ Thư	55	28	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Vũ		
144	MN0144	Bùi Thu Hà	26/03/2001	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Minh Thọ	Xã Ngọc Lâm	55	28	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Minh Thọ		
145	MN0145	Bùi Thu Hà	21/03/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Lãm	53	21	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
146	MN0146	Đào Thị Thu Hà	03/5/1999	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Bắc Thái Ninh	Xã Thái Ninh	56	24	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thái Ninh		
147	MN0147	Đào Thu Hà	17/8/1999	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bình Nguyên	Xã Trà Giang	50	18	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Nguyên		
148	MN0148	Đặng Thị Thu Hà	01/10/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Hưng Đạo	55	19	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
149	MN0149	Đoàn Việt Hà	19/11/2003	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Thái Bình	53	29	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo		
150	MN0150	Đỗ Thị Hà	17/06/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hưng Phú	Xã Nam Cường	52	18	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Phú		
151	MN0151	Hoàng Thị Hồng Hà	22/6/1986	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Diên Hà	Xã Hưng Hà	55	27	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà		
152	MN0152	Hoàng Thu Hà	08/04/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Nam Cường	xã Hưng Phú	44	19	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường		
153	MN0153	Lâm Thị Hà	28/02/2000	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tân Thuận	Xã Vũ Thư	52	27	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Thuận		
154	MN0154	Lê Nguyễn Thái Hà	13/12/2001	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trà Lý	Xã Phụ Dục	49	23	94,00	5	Con Thương Bình	99,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý		
155	MN0155	Lê Thị Thu Hà	30/10/1988	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Diên Hà	Xã Hưng Hà	47	20	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà		
156	MN0156	Lương Thị Thu Hà	05/8/1987	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	Xã Ngự Thiên	31	20	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
157	MN0157	Lương Việt Hà	04/05/2003	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm Mầm non	Khá	SP	Xã Quang Lịch	xã Kiến Xương	53	27	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quang Lịch		

VIỆT  
JC  
0  
TÊN

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
158	MN0158	Ngô Thị Thanh Hà	21/5/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã A Sáo	Xã Minh Thọ	57	28	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã A Sáo		
159	MN0159	Nguyễn Phương Hà	08/05/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Vũ Thư	57	26	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		
160	MN0160	Nguyễn Thị Hà	13/09/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	phường Trần Hưng Đạo	phường Thái Bình	44	22	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
161	MN0161	Nguyễn Thị Hà	18/10/1989	Cử Nhân	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Thân Khê	Xã Bắc Tiên Hưng	52	20	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thân Khê		
162	MN0162	Nguyễn Thị Hà	02/12/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Ngọc Lâm	Xã Nguyễn Du	48	24	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngọc Lâm		
163	MN0163	Nguyễn Thị Hà	02/02/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Lê Quý Đôn	Xã Long Hưng	50	18	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Quý Đôn		
164	MN0164	Nguyễn Thị Hà	28/8/2002	Cao đẳng	Mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Minh Thọ	Xã Quỳnh Phụ	36	18	75,00			75,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Minh Thọ		
165	MN0165	Nguyễn Thị Thu Hà	22/05/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Ngự Thiên	Xã Tiên La	38	19	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Tiên La	
166	MN0166	Nguyễn Thị Thu Hà	09/09/1992	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Quỳnh Phụ		50	26	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ		
167	MN0167	Phạm Thị Hà	08/05/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Vũ Thư	xã Tân Thuận	45	26	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư		
168	MN0168	Phạm Thị Thu Hà	14/04/1996	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Lãm	56	26	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
169	MN0169	Phạm Thị Thu Hà	02/12/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lãm	Phường Thái Bình	50	19	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lãm		
170	MN0170	Quách Thị Hà	17/08/2002	Cử Nhân	Giáo Dục Mầm Non	Sư Phạm Mầm Non	Khá	SP	Xã Tiên Hưng	Xã Bắc Tiên Hưng	50	21	87,00	5	Người dân tộc thiểu số	92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng		
171	MN0171	Trần Thị Thu Hà	02/10/2003	Cao đẳng	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Giỏi	SP	Xã Bình Nguyên	Xã Trà Giang	56	24	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Nguyên		
172	MN0172	Trần Thu Hà	13/7/1999	Đại học		Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Diên Hà	Xã Hưng Hà	50	27	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà		
173	MN0173	Vũ Thị Thu Hà	12/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Nguyễn Du	Xã Ngọc Lâm	57	22	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nguyễn Du		
174	MN0174	Đương Thị Hải	01/02/1992	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Thư	Phường Vũ Phúc	51	26	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư		
175	MN0175	Mai Thị Hải	05/11/1986	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Quang Lịch	xã Lê Lợi	49	16	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quang Lịch		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
176	MN0176	Phạm Thị Hải	06/05/2000	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thư Trì	Xã Vạn Xuân	57	29	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Trì		
177	MN0177	Tạ Thị Hải	27/12/1989	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Châu	Xã Đông Tiền Hải	55	Miễn thi	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Châu		
178	MN0178	Vũ Thị Hải	21/02/1993	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình	SP	Xã Tây Thái Ninh	Xã Bắc Thái Ninh	51	24	94,00	5	Con thương binh	99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Thái Ninh		
179	MN0179	Đặng Hồng Hạnh	12/08/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	Xã Tiên La	48	15	79,00			79,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Tiên La	
180	MN0180	Đặng Thị Hạnh	08/11/1999	Cao đẳng	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Đông Hưng	Xã Đông Tiên Hưng	37	20	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Hưng		
181	MN0181	Nguyễn Hồng Hạnh	13/10/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Quỳnh Phụ	Xã Đông Bằng	51	26	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ		
182	MN0182	Nguyễn Thị Hạnh	11/5/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tiên La	Xã Hưng Hà	42	16	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
183	MN0183	Nguyễn Thị Hạnh	15/3/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Thụy Anh	Xã Tây Thụy Anh	39	22	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thụy Anh		
184	MN0184	Nguyễn Thị Hạnh	17/7/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bình Nguyên	Xã Lê Lợi	36	19	82,00	5	Con Thương binh	87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Nguyên		
185	MN0185	Nguyễn Thị Hạnh	02/04/2003	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Ngự Thiên	xã Tiên La	53	27	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngự Thiên		
186	MN0186	Nguyễn Thị Hạnh	23/01/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trà Lý	xã Tiên Hưng	50	29	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý		
187	MN0187	Trần Thị Hạnh	07/02/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Hà	xã Hồng Minh	46	17	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
188	MN0188	Trần Thị Hồng Hạnh	25/05/1992	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Ái Quốc	Xã Nam Cường	50	27	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ái Quốc		
189	MN0189	Kim Thị Hào	30/11/1993	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Trung bình	SP	xã Vũ Tiên	xã Thư Vũ	53	15	87,00	5	Dân tộc thiểu số (Thái)	92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên		
190	MN0190	Nguyễn Thị Hào	12/04/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Phụ Dực	Xã Tân Tiến	59	27	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dực		
191	MN0191	Nguyễn Thị Hay	27/10/1994	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Tiên La	xã Ngự Thiên	41	15	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
192	MN0192	Bùi Thị Hằng	19/5/1988	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lãm	Phường Thái Bình	40	15	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
193	MN0193	Bùi Thị Hằng	15/11/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình Khá	SP	Xã Thư Vũ	xã Vũ Quý	49	28	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Vũ		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
194	MN0194	Bùi Thị Thu Hằng	18/09/1992	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Trà Lý	44	19	82,00			82,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
195	MN0195	Đoàn Thị Hằng	23/10/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Tân Lập	Xã Vũ Thư	46	29	85,00			85,00	Không xét NV1 do không có đơn vi dự tuyển	Trúng tuyển NV2 vào xã Vũ Thư	
196	MN0196	Đỗ Thị Hằng	26/11/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Thái Ninh	Xã Thái Ninh	44	18	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh		
197	MN0197	Hoàng Thị Hằng	10/10/1990	Cao đẳng	mầm non	mầm non	Khá	SP	Xã Ngự Thiên	Xã Long Hưng	46	25	86,00	5	Dân tộc thiểu số	91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
198	MN0198	Lê Thị Hằng	13/12/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Quỳnh Phụ	Xã Minh Thọ	55	28	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ		
199	MN0199	Lương Thị Hằng	15/05/2003	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Ái Quốc	Xã Tây Tiến Hải	50	26	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
200	MN0200	Ngô Thị Hằng	18/05/1991	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	Giỏi	SP	Xã Tây Tiến Hải	Xã Ái Quốc	56	27	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Tiến Hải		
201	MN0201	Nguyễn Thị Hằng	05/01/1985	Cử Nhân	Sư Phạm Mầm Non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	Xã Vũ Quý	55	24	93,00			93,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
202	MN0202	Nguyễn Thị Hằng	07/07/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Phụ Dực	xã Tân Tiến	56	25	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dực		
203	MN0203	Nguyễn Thị Hằng	26/11/2003	Cao đẳng		Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Diên Hà	Xã Tiên La	51	23	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà		
204	MN0204	Nguyễn Thị Thuý Hằng	27/01/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Tiên	Xã Vũ Thư	55	26	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên		
205	MN0205	Phạm Thị Hằng	19/08/1989	Đại học	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Trung bình khá	SP	xã Thái Ninh	xã Đông Thái Ninh	47	19	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Ninh		
206	MN0206	Tạ Thị Hằng	25/10/1988	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Nam Tiên Hưng	Xã Đông Tiên Hưng	52	27	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng		
207	MN0207	Tạ Thị Bích Hằng	11/12/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Tiên	Xã Thư Vũ	57	30	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên		
208	MN0208	Trần Thị Hằng	13/5/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiên Hưng	Phường Trà Lý	49	25	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng		
209	MN0209	Trần Thị Hằng	03/4/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Thư Vũ	56	28	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		
210	MN0210	Trần Thị Thuý Hằng	06/01/1989	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Lâm	Phường Thái Bình	50	29	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm		
211	MN0211	Vũ Thị Hằng	09/03/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Bình Định	xã Bình Thanh	51	18	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Định		

HỘI  
GIÁ  
ĐÀ  
TỈNH H

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
212	MN0212	Vũ Thị Hằng	03/8/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình Khá	SP	Xã Nam Tiên Hưng	Xã Đông Hưng	48	22	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng		
213	MN0213	Vũ Thị Hằng	25/08/1990	Cao đẳng	Giáo Dục Mầm Non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tiên La	xã Thần Khê	50	20	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
214	MN0214	Hà Thanh Hậu	15/04/1996	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Nam Cường	xã Nam Tiên Hải	53	17	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường		
215	MN0215	Đỗ Thị Hiền	21/07/1989	đại học	Sư phạm mầm non	sư phạm mầm non	Giỏi	SP	xã Bắc Tiên Hưng	xã Tiên Hưng	42	23	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng		
216	MN0216	Kiểu Thị Hiền	24/12/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Vũ Phúc	55	21	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo		
217	MN0217	Trần Thị Hiền	18/12/1989	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Hưng Hà	Xã Tiên La	49	21	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
218	MN0218	Đặng Thu Hiền	03/10/1988	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Đông Thụy Anh	Xã Thái Ninh	39	22	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh		
219	MN0219	Hoàng Thị Hiền	16/8/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Đông Hưng	Xã Đông Hưng	49	21	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Hưng		
220	MN0220	Hoàng Thị Hiền	02/11/1992	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Hà	Xã Thần Khê	52	23	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
221	MN0221	Hoàng Thị Hào Hiền	25/5/1994	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trà Lý	Phường Trần Hưng Đạo	45	27	82,00			82,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
222	MN0222	Hoàng Thị Thu Hiền	07/8/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Vũ Phúc	48	22	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
223	MN0223	Hoàng Thu Hiền	02/6/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Cường	Xã Hưng Phú	46	19	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường		
224	MN0224	Hoàng Thu Hiền	30/04/2003	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	giỏi	SP	xã Bắc Thái Ninh	xã Thái Ninh	53	27	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thái Ninh		
225	MN0225	Lê Thị Hiền	01/8/1986	Cử nhân	Sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Lê Quý Đôn	Xã Hồng Minh	52	17	82,00			82,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Hồng Minh	
226	MN0226	Nguyễn Thị Hiền	01/08/1996	Cao Đẳng	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Quỳnh Phụ	Xã Nam Thụy Anh	55	28	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ		
227	MN0227	Nguyễn Thị Hiền	23/06/1987	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tiên Hưng	xã Hưng Hà	47	17	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng		
228	MN0228	Nguyễn Thị Hiền	29/12/1999	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Thư Vũ	xã Vũ Thư	53	23	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Vũ		
229	MN0229	Nguyễn Thị Phương Hiền	18/11/2002	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Xã Vũ thư	54	18	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Vũ Thư	

CH.C.A  
SỞ  
O DƯ  
VÀ  
TẠO  
UNG T

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
230	MN0230	Nguyễn Thu Hiền	15/11/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Lâm	Phường Trần Hưng Đạo	40	18	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
231	MN0231	Nguyễn Thu Hiền	06/03/2003	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Xuất sắc	SP	xã Bình Nguyên	Phường Vũ Phúc	51	30	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Nguyên		
232	MN0232	Nguyễn Thủy Hiền	02/02/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Ngự Thiên	Xã Long Hưng	36	26	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
233	MN0233	Phạm Thu Hiền	10/05/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Quỳnh Phụ	xã Minh Thọ	40	18	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ		
234	MN0234	Trần Thị Hiền	07/02/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Quỳnh An	Xã Đông Hưng	52	19	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An		
235	MN0235	Trịnh Thị Hiền	28/6/1991	Cử nhân	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Tân Thuận	Xã Vũ Thư	48	17	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Thuận		
236	MN0236	Trương Thị Thu Hiền	12/11/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Hưng Đạo	41	27	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
237	MN0237	Vũ Thị Hiền	01/06/1990	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Lê Lợi	Xã Trà Giang	57	29	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Lợi		
238	MN0238	Nguyễn Thị Hiếu	10/06/2003	Cử nhân	giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Đông Thụy Anh	xã Vũ Tiên	52	16	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh		
239	MN0239	Vũ Thị Hiếu	05/10/1988	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Vũ Phúc	54	21	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo		
240	MN0240	Lý Thị Hiếu	15/8/1995	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	Phường Thái Bình	48	22	84,00	5	Dân tộc thiểu số (Nùng)	89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
241	MN0241	Lê Thị Thanh Hoa	16/8/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tân Thuận	Xã Vũ Thư	52	29	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Thuận		
242	MN0242	Nguyễn Thị Hoa	18/08/1988	Đại học	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Xã Vũ Thư	34	15	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Vũ Thư	
243	MN0243	Phạm Thị Thanh Hoa	12/02/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Đông Tiền Hải	xã Đông Châu	47	29	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiền Hải		
244	MN0244	Phan Minh Hoa	03/11/1999	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Vũ Phúc	Phường Thái Bình	51	24	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		
245	MN0245	Tạ Thị Hoa	15/7/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	xã Nam Thái Ninh	xã Đông Thái Ninh	56	25	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Thái Ninh		
246	MN0246	Trần Thanh Hoa	04/04/1987	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Hưng Đạo	44	26	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
247	MN0247	Trần Thị Kim Hoa	08/04/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tân Thuận	Phường Vũ Phúc	41	18	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Thuận		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
248	MN0248	Trần Thị Thanh Hoa	06/10/1984	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	Xã Đông Hưng	50	15	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Đông Hưng	
249	MN0249	Vũ Minh Hòa	26/10/1993	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Lâm	Phường Trần Hưng Đạo	55	29	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm		
250	MN0250	Hòa Thị Thu Hoài	09/11/2003	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	Xã Tân Tiến	Xã Phú Dực	43	23	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Tiến		
251	MN0251	Lê Thị Hoài	13/06/2002	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Thư	Xã Vũ Tiên	47	24	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư		
252	MN0252	Nguyễn Thị Thu Hoài	04/08/1987	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thần Khê	Xã Bắc Tiên Hưng	48	23	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê		
253	MN0253	Phạm Thị Hoài	11/01/1999	Đại học	Giáo dục mầm non- Sư phạm tiếng anh	Giáo dục mầm non- Sư phạm tiếng anh	Khá	SP	Xã Đông Quan	Xã Bắc Đông Quan	55	Miễn thi	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Quan		
254	MN0254	Phạm Thị Quý Hoài	11/02/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Thái Bình	37	17	74,00			74,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
255	MN0255	Thái Thị Thanh Hoài	04/7/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Hưng	Xã Bắc Đông Hưng	40	16	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng		
256	MN0256	Vũ Thị Hoài	04/02/1997	Cao đẳng	sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	xã Ngọc Lâm	Xã Quỳnh Phụ	43	19	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngọc Lâm		
257	MN0257	Vũ Thị Hoài	04/04/1997	Cao đẳng	Mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	xã Đông Hưng	Xã Bắc Đông Hưng	51	22	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng		
258	MN0258	Đỗ Thị Nguyên Hoàn	02/11/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	Xã Thư Tri	41	16	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Thư Tri	
259	MN0259	Nguyễn Thị Hoàn	21/06/2004	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Bắc Tiên Hưng	xã Đông Hưng	55	27	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng		
260	MN0260	Nguyễn Thị Hoàn	24/09/2000	cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	xã Đông Bằng	43	23	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Đông Bằng	
261	MN0261	Nguyễn Thị Hoàn	27/4/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Ngự Thiên	Xã Long Hưng	48	18	100,00			100,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngự Thiên		
262	MN0262	Nguyễn Thị Hoàn	14/01/1986	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Quỳnh An	xã Quỳnh Phụ	55	28	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An		
263	MN0263	Dương Thị Hồng	04/09/1991	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Đông Hưng	xã Quỳnh An	52	21	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng		
264	MN0264	Đoàn Thị Minh Hồng	10/05/1990	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình	SP	Phường Thái Bình	phường Trần Lâm	50	22	88,00	5	Con nhà chính sách bổ đề nhiệm chất độc hóa học	93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
265	MN0265	Hà Thị Hồng	10/06/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tiên La	Xã Ngự Thiên	51	20	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
266	MN0266	Lã Thị Hồng	26/05/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Hưng	Xã Bắc Đông Quan	46	23	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng		
267	MN0267	Lê Thị Hồng	25/9/1992	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Cường	Xã Hưng Phú	50	19	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường		
268	MN0268	Mai Thị Hồng	28/08/2004	Cao đẳng	Sư phạm	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Đông Thụy Anh	xã Thái Thụy	43	21	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh		
269	MN0269	Nguyễn Thị Hồng	04/03/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lãm	xã Thư Vũ	53	18	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lãm		
270	MN0270	Nguyễn Thị Hồng	21/03/2002	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Tân Tiến	xã Phụ Dực	50	20	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Tiến		
271	MN0271	Nguyễn Thị Hồng	13/06/1987	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	xã Tiên La	xã Ngự Thiên	57	25	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
272	MN0272	Nguyễn Thị Hồng	02/05/1994	Cao đẳng	giáo dục mầm non	giáo dục mầm non	khá	SP	xã Nguyễn Du	xã Quỳnh An	58	25	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nguyễn Du		
273	MN0273	Nguyễn Thị Hồng	10/01/1991	Văn bằng CN	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Lê Quý Đôn	Xã Hưng Hà	46	16	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Quý Đôn		
274	MN0274	Nguyễn Thị Hồng	05/07/2001	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Tiên Hưng	Xã Đông Tiên Hưng	52	21	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng		
275	MN0275	Phạm Thị Mai Huệ	26/10/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Phú	Xã Nam Cường	52	28	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Phú		
276	MN0276	Trần Thị Huệ	23/10/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Hưng Hà	xã Diên Hà	54	25	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
277	MN0277	Hoàng Hồng Huệ	14/07/1997	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Vạn Xuân	xã Thư Trì	43	21	82,00	5	Dân tộc thiểu số	87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		
278	MN0278	Hoàng Thị Huệ	11/11/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Kiến Xương	Xã Bình Thanh	47	17	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương		
279	MN0279	Nguyễn Thị Huệ	16/8/1998	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tiên Hưng	Xã Đông Hưng	52	29	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng		
280	MN0280	Đặng Thị Huệ	20/11/1987	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Thụy Anh	xã Nam Thụy Anh	58	15	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụy Anh		
281	MN0281	Đoàn Thị Huệ	16/03/1984	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tiên La	Xã Ngự Thiên	55	17	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
282	MN0282	Phạm Thị Minh Huệ	03/11/2003	Cao đẳng	Sư Phạm Mầm Non	Sư Phạm Mầm Non	Khá	SP	Xã Hưng Hà	Xã Tiên La	53	24	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
283	MN0283	Trần Thị Huệ	18/04/1997	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Phú	Xã Nam Cường	49	23	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Phú		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
284	MN0284	Nguyễn Thị Huyền	14/01/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Tiền Phong	Phường Trà Lý	45	18	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
285	MN0285	Bùi Thị Huyền	20/10/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Bình Thanh	Xã Trà Giang	46	17	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Thanh		
286	MN0286	Đỗ Thị Huyền	22/11/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bình Thanh	Xã Hồng Vũ	44	21	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Thanh		
287	MN0287	Hà Diệu Huyền	10/8/2001	Cao đẳng	Mầm non	Mầm non	Giỏi	SP	phường Trần Lâm	phường Thái Bình	49	17	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
288	MN0288	Hoàng Thị Huyền	07/01/1997	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Quan	Xã Bắc Đông Quan	52	23	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Quan		
289	MN0289	Hoàng Thị Thanh Huyền	21/01/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Diên Hà	Xã Ngự Thiên	38	18	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà		
290	MN0290	Mai Thị Thu Huyền	26/02/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Quang Lịch	Xã Trà Giang	41	25	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quang Lịch		
291	MN0291	Nghiêm Thị Huyền	31/10/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trà Lý	Phường Trần Lâm	45	23	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý		
292	MN0292	Ngô Thị Ngọc Huyền	01/10/2000	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Diên Hà	xã Ngọc Lâm	48	29	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà		
293	MN0293	Nguyễn Ngọc Huyền	15/07/1998	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	khá	SP	Phường Trần Lâm	xã Vũ Quý	43	17	93,00			93,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
294	MN0294	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	04/3/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Mầm non	Giỏi	SP	Xã Hồng Minh	Xã Hưng Hà	44	18	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Minh		
295	MN0295	Phạm Thị Huyền	29/08/2003	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Vạn Xuân	Xã Thư Trì	49	30	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		
296	MN0296	Phạm Thị Huyền	25/06/2003	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non, chương trình chuyên ngành GDDĐB	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	xã Tiên La	47	23	79,00			79,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Tiên La	
297	MN0297	Phạm Thị Huyền	04/01/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Long Hưng	xã Lê Quý Đôn	48	26	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
298	MN0298	Phạm Thị Thanh Huyền	26/12/1991	Cử nhân	Mầm non	Mầm Non	Khá	SP	Phường Thái Bình	Phường Trà Lý	54	21	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
299	MN0299	Phạm Thị Thu Huyền	10/07/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Lâm	55	21	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
300	MN0300	Trần Thị Huyền	15/03/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Ngự Thiên	xã Long Hưng	42	20	84,00	5	Con Thương binh	89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	

HÒA  
GIÁ  
ĐÀ  
TỈNH

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
301	MN0301	Trần Thị Khánh Huyền	28/01/2003	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non,	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hồng Vũ	Xã Lê Lợi	54	20	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Vũ		
302	MN0302	Trần Thị Thanh Huyền	27/05/1989	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	Xã Vũ Quý	57	28	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm		
303	MN0303	Trần Thu Huyền	01/11/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Hồng Minh	Xã Thư Vũ	49	15	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Minh		
304	MN0304	Vũ Thị Minh Huyền	05/09/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Xã Hồng Minh	Xã Lê Quý Đôn	42	20	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Minh		
305	MN0305	Vũ Thị Thu Huyền	20/3/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thư Trì	Xã Vạn Xuân	55	23	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Trì		
306	MN0306	Bùi Thị Hương	10/6/1982	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiên Hưng	xã Tiên Hưng	33	18	79,00			79,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
307	MN0307	Bùi Thị Hương	12/12/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bình Thanh	Xã Kiến Xương	46	19	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Thanh		
308	MN0308	Bùi Thị Hương	11/12/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Thái Ninh	Xã Nam Thái Ninh	37	15	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh		
309	MN0309	Đặng Thị Hương	05/02/1984	Cao đẳng	sư phạm	giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Long Hưng	Xã Tiên La	51	25	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
310	MN0310	Đình Thị Hương	27/10/1997	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Lê Quý Đôn	Xã Long Hưng	47	27	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Quý Đôn		
311	MN0311	Đỗ Thị Hương	14/07/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Hưng Hà	xã Hồng Minh	46	18	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
312	MN0312	Hoàng Thị Hương	18/10/1997	Cao đẳng	sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	xã Quỳnh An	Xã Bắc Đông Hưng	50	23	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An		
313	MN0313	Lê Thu Hương	10/07/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Thư Vũ	xã Vũ Tiên	58	27	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Vũ		
314	MN0314	Mai Thị Hương	11/06/1989	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	Phường Vũ Phúc	49	24	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
315	MN0315	Mai Thị Quỳnh Hương	25/08/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	Xã Quang Lịch	55	25	100,00			100,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm		
316	MN0316	Nghiêm Thị Hương	08/05/1991	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bắc Đông Quan	Xã Nam Đông Hưng	50	16	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Quan		
317	MN0317	Nguyễn Lan Hương	14/12/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Thư Trì	30	16	77,00			77,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		
318	MN0318	Nguyễn Thị Hương	02/05/1988	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Thư Trì	Xã Vũ Thư	44	17	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Trì		

A.H.C.  
SỞ  
O D  
VÀ  
O T  
LUNG

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
319	MN0319	Nguyễn Thị Hương	15/04/1992	Đại học	Giáo dục mầm non	Cử nhân Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Trà Giang	xã Lê Lợi	52	26	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Trà Giang		
320	MN0320	Nguyễn Thị Hương	02/7/1994	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	xuất sắc	SP	Xã Bắc Đông Hưng	Xã Đông Hưng	43	17	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Hưng		
321	MN0321	Nguyễn Thị Hương	01/09/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Bằng	xã Phú Dực	49	28	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Bằng		
322	MN0322	Nguyễn Thị Hương	08/07/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Lê Quý Đôn	Xã Hồng Minh	35	15	75,00			75,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Hồng Minh	
323	MN0323	Nguyễn Thị Hương	25/4/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tiên La	Xã Diên Hà	54	18	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
324	MN0324	Nguyễn Thị Lan Hương	17/07/1991	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Diên Hà	xã Thân Khê	52	23	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà		
325	MN0325	Nguyễn Thị Thu Hương	30/9/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tiên Hưng	Xã Bắc Đông Hưng	50	24	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng		
326	MN0326	Nguyễn Thị Thu Hương	11/11/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Long Hưng	Xã Ngự Thiên	53	23	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
327	MN0327	Phạm Thị Hương	29/12/1999	Cao đẳng Sư phạm	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bình Định	Xã Bình Thanh	54	21	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Định		
328	MN0328	Phạm Thị Hương	07/11/2003	Cao đẳng	sư phạm mầm non	sư phạm mầm non	khá	SP	Xã Bắc Đông Quan	xã Đông Hưng	53	19	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Quan		
329	MN0329	Phạm Thị Thu Hương	16/9/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	phường Trần Hưng Đạo	phường Thái Bình	51	24	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo		
330	MN0330	Phạm Thu Hương	21/7/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tây Tiên Hải	Xã Ái Quốc	47	24	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
331	MN0331	Tô Thị Thanh Hương	27/12/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non-	Giáo dục mầm non-	Giỏi	SP	Xã Nam Đông Hưng	xã Vũ Tiên	40	17	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Vũ Tiên	
332	MN0332	Trần Thị Hương	04/11/2002	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	xã Đông Hưng	xã Bắc Đông Hưng	47	18	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng		
333	MN0333	Trần Thị Hương	11/9/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bình Nguyên	Xã Lê Lợi	42	17	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Nguyên		
334	MN0334	Trần Thị Hương	16/8/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Vũ Thư	Phường Vũ Phúc	51	29	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư		
335	MN0335	Trần Thị Lan Hương	08/10/1991	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Ngọc Lâm	Xã Quỳnh Phụ	58	28	100,00			100,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngọc Lâm		
336	MN0336	Vũ Thị Hương	16/01/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Hồng Minh	57	26	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
337	MN0337	Vũ Thị Hương	22/06/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiên Hải	Xã Ái Quốc	46	20	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hải		
338	MN0338	Đỗ Thị Hương	05/10/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã A Sào	xã Minh Thọ	44	26	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã A Sào		
339	MN0339	Hoàng Thị Thủy Hương	19/09/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình	SP	Xã Trà Giang		49	19	88,00	5	Dân tộc thiểu số (Tây)	93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Trà Giang		
340	MN0340	Nguyễn Thị Hương	17/01/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trà Lý	Phường Trần Lâm	45	20	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
341	MN0341	Nguyễn Thị Thu Hương	24/10/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tiên La	Xã Diên Hà	52	15	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
342	MN0342	Phạm Thị Thu Hương	14/7/1999	Cao Đẳng	Giáo Dục Mầm Non	Giáo Dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Vạn Xuân	xã Thư Trì	56	23	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		
343	MN0343	Trần Thị Hương	06/11/1990	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	xã Ngự Thiên	xã Long Hưng	41	16	79,00			79,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
344	MN0344	Trần Thị Hương	29/01/1989	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Tiên	Phường Vũ Phúc	55	25	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên		
345	MN0345	Trần Thị Thủy Hương	16/12/1997	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	Xã Ngự Thiên	49	25	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
346	MN0346	Vũ Thị Hương	08/07/1986	Đại học	Giáo Dục Mầm Non	Giáo Dục Mầm Non	Khá	SP	Xã Đồng Bằng	Xã Phụ Dực	50	18	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đồng Bằng		
347	MN0347	Nguyễn Thị Kiều	16/10/1996	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiên Hưng	Xã Đông Tiên Hưng	45	22	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng		
348	MN0348	Trần Thị Kiều	20/09/1985	Đại học	Sư Phạm Mầm Non	Sư Phạm Mầm Non	Khá	SP	Xã Tiên La	Xã Hưng Hà	54	26	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
349	MN0349	Phạm Thị Kim	09/12/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Diên Hà	Xã Hưng Hà	48	18	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà		
350	MN0350	Vũ Thị Kim	24/09/1989	Đại học	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Xuất sắc	SP	xã Kiến Xương	Xã Bình Thanh	53	Miễn thi	94,00	5	Con Liệt Sĩ	99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương		
351	MN0351	Nguyễn Thị Khuyên	15/10/1991	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Bắc Thái Ninh	Xã Thái Ninh	53	19	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thái Ninh		
352	MN0352	Tô Thị Khuyên	15/09/1988	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Ngự Thiên	Xã Tiên La	48	25	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngự Thiên		
353	MN0353	Trần Thị Khuyên	10/9/1989	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Sư phạm Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Ngự Thiên	Xã Long Hưng	47	20	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
354	MN0354	Trần Thị Khuyên	19/01/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Thư	Xã Bắc Tiên Hưng	54	29	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
355	MN0355	Phạm Thị Là	09/07/2004	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình	SP	xã Đông Tiền Hải	Xã Đông Châu	41	19	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiền Hải		
356	MN0356	Nguyễn Thị Lài	03/07/1992	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	phường Trần Hưng Đạo	phường Thái Bình	58	26	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo		
357	MN0357	Nguyễn Thị Lam	03/09/1993	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Thư	Xã Tân Thuận	49	24	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư		
358	MN0358	Phạm Thanh Lam	02/08/2003	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Quỳnh Phụ	xã Nguyễn Du	54	25	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ		
359	MN0359	Phạm Thị Thanh Lam	03/08/1998	Cao đẳng	Sư Phạm Mầm Non	Giáo Dục Mầm Non	Khá	SP	Xã Vũ Quý	Phường Trần Lãm	46	20	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Quý		
360	MN0360	Bùi Thị Ngọc Lan	15/11/1999	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Lê Quý Đôn	Xã Hồng Minh	53	25	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Quý Đôn		
361	MN0361	Bùi Thị Thủy Lan	31/03/2002	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	giỏi	SP	xã Bình Định	xã Bình Thanh	47	21	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Định		
362	MN0362	Nguyễn Thị Lan	12/09/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	phường Trần Hưng Đạo	phường Thái Bình	47	21	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
363	MN0363	Nguyễn Thị Lan	27/10/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Long Hưng	xã Ngự Thiên	51	23	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
364	MN0364	Nguyễn Thị Lan	12/7/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Ngự Thiên	Xã Hưng Hà	52	25	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Hưng Hà	
365	MN0365	Nguyễn Thị Ngọc Lan	08/8/1989	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Diên Hà	Xã Thản Khê	56	30	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà		
366	MN0366	Phạm Thị Lan	19/02/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	phường Trần Hưng Đạo	Xã Vạn Xuân	55	24	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo		
367	MN0367	Phạm Thị Hải Lan	11/10/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lãm	Phường Trà Lý	48	24	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lãm		
368	MN0368	Trần Thị Hương Lan	19/02/2001	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thư Trì	Xã Vũ Thư	49	28	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Trì		
369	MN0369	Trần Thị Hương Lan	02/12/1989	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Tây Tiền Hải	xã Ái Quốc	42	18	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
370	MN0370	Hà Thị Lanh	09/09/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Bắc Đông Hưng	Xã Đông Hưng	47	21	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Hưng		
371	MN0371	Vũ Thị Lanh	21/02/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Nam Tiên Hưng	Xã Bắc Tiên Hưng	43	18	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng		
372	MN0372	Nguyễn Thị Lành	06/02/2003	Cao đẳng	Giáo Dục Mầm Non	Giáo Dục Mầm Non	Giỏi	SP	Xã Nam Tiên Hưng	xã Đông Hưng	46	21	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển					Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải				Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
373	MN0373	Uông Thị Lánh	28/05/1992	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Bắc Thái Ninh	xã Thái Ninh	49	22	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thái Ninh		
374	MN0374	Trần Thanh Lâm	09/7/1997	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trà Lý	Phường Trần Hưng Đạo	43	16	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
375	MN0375	Lại Thị Lê	02/03/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Phú Dục	Xã Đồng Bằng	34	23	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phú Dục		
376	MN0376	Phạm Thị Lê	19/11/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hưng Hà	Xã Hồng Minh	46	23	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
377	MN0377	Phùng Thị Lê	01/4/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Thái Ninh	Xã Thái Ninh	50	28	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh		
378	MN0378	Vũ Thị Lê	07/09/1997	Cao đẳng	Cao đẳng giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Đông Thụy Anh	Xã Thư Trì	46	22	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh		
379	MN0379	Hoàng Thị Lệ	12/11/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	Xã Ngự Thiên	50	19	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
380	MN0380	Ngô Thị Nhật Lê	21/4/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hồng Vũ	Xã Vũ Quý	47	20	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Vũ		
381	MN0381	Nguyễn Thị Lệ	26/7/1995	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Trà Lý	42	22	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
382	MN0382	Nguyễn Thị Nhật Lê	15/12/1998	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Tiên La	xã Hưng Hà	45	24	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
383	MN0383	Trần Thị Nhật Lê	30/10/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Cường	Xã Nam Tiền Hải	55	25	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường		
384	MN0384	Bùi Thị Hồng Liên	30/09/1995	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Lâm	Xã Bình Nguyên	51	21	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm		
385	MN0385	Bùi Thị Kim Liên	20/9/1989	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Phường Trà Lý	Phường Thái Bình	52	29	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý		
386	MN0386	Hoàng Thị Kim Liên	28/9/1988	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Cường	Xã Ái Quốc	56	22	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường		
387	MN0387	Lại Thị Liên	08/11/1993	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thần Khê	xã Hưng Hà	56	29	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê		
388	MN0388	Nguyễn Thị Liên	25/03/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Quỳnh Phụ	Xã Quỳnh An	54	28	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ		
389	MN0389	Nguyễn Thị Liên	18/3/1995	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Vũ Phúc	43	19	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
390	MN0390	Nguyễn Thị Phương Liên	26/03/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Minh Thọ	Xã Ngọc Lâm	52	22	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Minh Thọ		

HÒA  
GI  
Đ  
TỈNH

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
391	MN0391	Phạm Thị Liên	01/08/1995	Đại học	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Giỏi	SP	Xã Hồng Vũ	xã Vũ Quý	55	20	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Vũ		
392	MN0392	Lê Thị Liên	07/11/1988	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tân Tiến	Xã Phụ Dực	57	29	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Tiến		
393	MN0393	Bùi Thị Liễu	18/02/1979	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Mầm non	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Xã Đông Quan	50	19	97,00	5	Con Thương binh	102,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo		
394	MN0394	Cao Thị Liễu	30/10/1997	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Phú	Xã Nam Tiến Hải	51	20	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Phú		
395	MN0395	Phùng Thị Liễu	20/7/1998	Cao đẳng	Song ngành Mầm non tiếng anh	Song ngành Mầm non tiếng anh	Khá	SP	Xã Tân Tiến	Xã Phụ Dực	48	17	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Tiến		
396	MN0396	Bế Khánh Linh	08/09/1998	đại học	Giáo dục mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	xã Vũ Tiên	xã Vũ Thư	40	15	83,00	5	Dân tộc thiểu số	88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên		
397	MN0397	Bùi Thị Linh	01/01/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tiên La	Xã Hưng Hà	52	26	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
398	MN0398	Bùi Thị Huyền Linh	14/9/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Đông Hưng	Xã Đông Hưng	36	22	75,00			75,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Hưng		
399	MN0399	Cao Thị Thủy Linh	06/8/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Tiên Hưng	Xã Nam Tiên Hưng	60	28	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiên Hưng		
400	MN0400	Đào Thảo Linh	09/10/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thái Thụy	Xã Thụy Anh	44	18	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy		
401	MN0401	Đào Thị Linh	28/07/2001	Cử nhân	Giáo dục mầm non- Sư Phạm Tiếng Anh	Giáo dục mầm non- Sư Phạm Tiếng Anh	Giỏi	SP	Xã Minh Thọ	xã Ngọc Lâm	53	29	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Minh Thọ		
402	MN0402	Đào Thị Khánh Linh	25/7/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Cường	Xã Hưng Phú	47	25	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường		
403	MN0403	Đặng Thị Thủy Linh	13/05/2002	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thư Trì	xã Vạn Xuân	54	27	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Trì		
404	MN0404	Đỗ Phương Linh	16/11/2002	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Thụy Anh	Xã Thái Thụy	57	28	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh		
405	MN0405	Đỗ Thủy Linh	16/6/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Tiến Hải	Xã Nam Cường	54	30	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiến Hải		
406	MN0406	Hoàng Thị Linh	26/5/1982	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Thư	Xã Hưng Hà	51	17	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư		
407	MN0407	Lê Diệu Linh	12/07/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thư Trì	Xã Vũ Thư	46	16	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Trì		
408	MN0408	Lê Hoài Linh	24/5/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bình Thanh	Xã Bình Định	33	21	68,00			68,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Thanh		

K.H.C.  
SỞ  
O D  
VÀ  
O TẠ  
HUNG

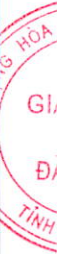
TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
409	MN0409	Lê Thị Phương Linh	19/06/2003	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Kiên Xương	xã Bình Thanh	43	22	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiên Xương		
410	MN0410	Ma Thị Mỹ Linh	13/04/2002	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Bình Thanh	xã Bắc Đông Quan	48	26	86,00	5	Dân tộc thiểu số	91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Thanh		
411	MN0411	Ngô Trần Bảo Linh	19/12/2003	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Phường Vũ Phúc	49	28	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
412	MN0412	Nguyễn Diệu Linh	31/07/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiền Hải	Xã Nam Cường	56	28	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiền Hải		
413	MN0413	Nguyễn Hải Linh	06/3/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Ái Quốc	Xã Nam Cường	44	30	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Nam Cường	
414	MN0414	Nguyễn Khánh Linh	04/11/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Thư Trì	54	27	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		
415	MN0415	Nguyễn Khánh Linh	11/09/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Vạn Xuân	xã Thư Trì	41	20	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		
416	MN0416	Nguyễn Thị Linh	26/09/1995	cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	phường Vũ Phúc	phường Trần Hưng Đạo	52	29	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		
417	MN0417	Nguyễn Thị Diệu Linh	08/08/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Vũ Phúc	Phường Trần lâm	39	20	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		
418	MN0418	Nguyễn Thị Thùy Linh	27/8/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thái Thụy	Xã Đông Thụy Anh	45	23	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy		
419	MN0419	Nguyễn Thị Thùy Linh	10/7/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Hưng	Xã Phụ Dục	49	26	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng		
420	MN0420	Nguyễn Thị Thùy Linh	02/09/1997	Đại học	Sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Nguyễn Du	xã Quỳnh An	51	25	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nguyễn Du		
421	MN0421	Nguyễn Thùy Linh	18/07/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tiên Hưng	Xã Bắc Tiên Hưng	51	24	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng		
422	MN0422	Nguyễn Thùy Linh	13/10/2003	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư Phạm Mầm Non	Giỏi	SP	phường Trần Hưng Đạo	phường Thái Bình	53	22	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo		
423	MN0423	Nguyễn Thùy Linh	31/10/2004	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Đông Tiên Hưng	xã Nam Tiên Hưng	34	16	58,00			58,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
424	MN0424	Phạm Thị Linh	25/11/2002	Cao đẳng	Sư Phạm Mầm Non	Sư Phạm Mầm Non	Giỏi	SP	Phường Trà Lý	Xã Đông Bằng	38	20	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Đông Bằng	
425	MN0425	Phạm Thị Ngọc Linh	25/06/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Đông Hưng	Xã Bắc Đông Quan	38	19	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Hưng		
426	MN0426	Phi Vũ Ngọc Linh	16/05/2003	Cao đẳng	sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	xã Bắc Thụy Anh	Xã Tây Thụy Anh	52	24	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thụy Anh		

VIỆT  
JC  
O  
YÊN

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
427	MN0427	Tô Thị Khánh Linh	19/11/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Ngự Thiên	Xã Long Hưng	37	27	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
428	MN0428	Trần Thị Thủy Linh	19/5/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Lê Lợi	Xã Bình Nguyên	55	20	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Lợi		
429	MN0429	Trương Thủy Linh	01/12/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Xã Thư Trì	52	29	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Thư Trì	
430	MN0430	Vũ Khánh Linh	02/6/2003	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Châu	Xã Đông Tiễn Hải	45	24	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Châu		
431	MN0431	Vũ Thị Thủy Linh	15/01/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Đông Hưng	Xã Bắc Đông Quan	53	19	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Đông Hưng		
432	MN0432	Vũ Thị Thủy Linh	05/02/1994	Cao đẳng	mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	Phường Thái Bình	42	15	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
433	MN0433	Vũ Thị Thủy Linh	10/12/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Đông Hưng	Xã Hưng Hà	47	15	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Đông Hưng		
434	MN0434	Vũ Thị Thủy Linh	23/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trà Lý	xã Nam Đông Hưng	51	25	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý		
435	MN0435	Giang Thị Loan	27/05/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thái Ninh	Xã Đông Thái Ninh	47	25	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Ninh		
436	MN0436	Lê Thị Loan	01/10/1992	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Tiễn Hải	Xã Ái Quốc	44	18	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiễn Hải		
437	MN0437	Ngô Thị Kim Loan	25/09/1992	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Vũ Phúc	Xã Thư Vũ	53	21	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		
438	MN0438	Nguyễn Thị Loan	16/12/1997	Đại học		Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hưng Hà	xã Thân Khê	57	27	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
439	MN0439	Nguyễn Thị Loan	19/01/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nguyễn Du	Xã Ngọc Lâm	47	20	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nguyễn Du		
440	MN0440	Vũ Thị Thu Loan	26/9/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Tiên	Xã Thư Vũ	43	23	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên		
441	MN0441	Nguyễn Thị Luyến	01/05/1999	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Nam Tiên Hưng	xã Nam Đông Hưng	56	21	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng		
442	MN0442	Bùi Thị Hiền Lương	09/12/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Hưng	Xã Quỳnh Phụ	43	16	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng		
443	MN0443	Khiếu Thị Lương	15/02/1985	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm Mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Xã Vũ Thư	44	20	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Vũ Thư	
444	MN0444	Nguyễn Thị Lương	02/9/1989	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiên Hưng	Xã Vạn Xuân	51	21	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
445	MN0445	Tô Thị Thanh Lương	24/09/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Bình Nguyên	Phường Trần Lâm	47	28	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Nguyên		
446	MN0446	Từ Thị Thúy Lương	01/10/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Vũ Phúc	Phường Trần Hưng Đạo	41	18	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		
447	MN0447	Trần Thị Lưu	18/10/1989	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hồng Vũ	Xã Vũ Quý	46	25	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Vũ		
448	MN0448	Đoàn Thị Ly	02/4/1986	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Cường	Xã Hưng Phú	46	21	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường		
449	MN0449	Đỗ Thị Hương Ly	08/10/1995	Đại học	sư phạm mầm non	sư phạm mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Long Hưng	xã Ngự Thiên	51	22	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
450	MN0450	Hoàng Thị Khánh Ly	12/09/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	khá	SP	Xã Vũ Thư	Xã Tân Thuận	52	17	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư		
451	MN0451	Mai Thị Ly	09/04/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Hưng Phú	xã Ngọc Lâm	52	20	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Phú		
452	MN0452	Nguyễn Thị Hương Ly	16/09/1998	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Nam Cường	Xã Nam Tiến Hải	49	27	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường		
453	MN0453	Nguyễn Thị Khánh Ly	27/12/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Ngự Thiên	Xã Tiên La	53	24	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngự Thiên		
454	MN0454	Nguyễn Thị Khánh Ly	10/11/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Xã Thư Trì	49	30	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
455	MN0455	Phạm Thị Ly	22/4/2003	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Thư	Xã Thư Trì	44	23	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư		
456	MN0456	Phạm Thị Hoài Ly	25/05/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	xã Bắc Tiến Hưng	xã Minh Thọ	56	28	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiến Hưng		
457	MN0457	Trần Thị Huyền Ly	21/06/1991	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	xã Tây Tiến Hải	xã Ái Quốc	49	21	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Tiến Hải		
458	MN0458	Trịnh Thị Ly	20/7/1991	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tây Thụy Anh	Xã Thụy Anh	51	19	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Thụy Anh		
459	MN0459	Vũ Diệu Ly	14/4/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Thư Trì	51	23	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		
460	MN0460	Nguyễn Hồng Lý	09/08/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Hưng	Xã Nam Tiến Hưng	43	20	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng		
461	MN0461	Bùi Thị Mai	16/10/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bình Thanh	Xã Hồng Vũ	56	20	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Thanh		
462	MN0462	Bùi Thị Phương Mai	01/02/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Thư	Xã Thư Trì	56	28	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
463	MN0463	Dương Thị Bạch Mai	22/06/1993	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Quỳnh An	xã Quỳnh Phụ	51	Miễn thi	94,00	5	Dân tộc thiểu số	99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An		
464	MN0464	Đặng Thị Mai	30/9/1996	Cao đẳng	phát triển nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm kỹ năng xã hội	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thái Ninh	Xã Thái Thụy	55	20	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Ninh		
465	MN0465	Đinh Thị Tuyết Mai	08/08/2002	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Đồng Bằng	Xã Quỳnh An	59	27	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đồng Bằng		
466	MN0466	Đỗ Thị Ngọc Mai	06/11/1989	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	Phường Thái Bình	50	20	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm		
467	MN0467	Lương Thị Mai	04/09/1998	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	xã Đồng Bằng	xã Phú Dục	52	19	91,00	5	Dân tộc thiểu số	96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đồng Bằng		
468	MN0468	Lương Thị Mai	06/03/1993	Cao đẳng	giáo dục mầm non	giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	xã Kiến Xương	xã Trà Giang	48	24	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương		
469	MN0469	Nguyễn Thị Mai	16/07/1990	Cao đẳng	Giáo Dục mầm non	Giáo Dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tân Thuận	Xã Vũ Thư	43	20	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Thuận		
470	MN0470	Nguyễn Thị Mai	22/09/1988	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tây Thụy Anh	Xã Bắc Thụy Anh	58	27	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Thụy Anh		
471	MN0471	Nguyễn Thị Mai	17/6/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Quỳnh Phụ	Xã Đồng Bằng	56	26	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ		
472	MN0472	Nguyễn Thị Thanh Mai	18/01/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thụy Anh	Xã Thái Thụy	53	26	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụy Anh		
473	MN0473	Phạm Quỳnh Mai	10/10/1995	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Thụy Anh	Xã Thụy Anh	34	19	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Thụy Anh		
474	MN0474	Phạm Thị Mai	29/10/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vạn Xuân	xã Thư Trì	58	27	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		
475	MN0475	Phạm Thị Thanh Mai	07/3/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Tốt	SP	Xã Vũ Tiên	Phường Vũ Phúc	48	26	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên		
476	MN0476	Phạm Thị Thanh Mai	02/08/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	phường Trần Lâm	phường Thái Bình	50	27	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm		
477	MN0477	Trần Thị Mai	08/07/1987	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Thái Ninh	xã Thái Thụy	49	24	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Ninh		
478	MN0478	Vũ Thị Mai	11/02/1998	cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Bắc Tiên Hưng	Xã Thần Khê	52	22	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng		
479	MN0479	Vũ Thị Ánh Mai	29/05/1994	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Diên Hà	xã Thần Khê	53	22	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà		



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 1	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm	Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú			
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng										Sư phạm	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
480	MN0480	Bàn Thị Mẫn	05/10/1996	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã A Sào	xã Minh Thọ	53	19	91,00	5	Dân tộc thiểu số	96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã A Sào		
481	MN0481	Bùi Thị Mẫn	01/02/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Lâm	Phường Thái Bình	42	27	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
482	MN0482	Phan Thị Mận	26/06/1988	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Thái Thụy	Xã Bắc Thụy Anh	54	27	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy		
483	MN0483	Nguyễn Thị Mây	25/12/1989	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Long Hưng	xã Ngự Thiên	43	25	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
484	MN0484	Vũ Thị Mây	02/11/1983	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tây Thụy Anh	Xã Thụy Anh	55	Miễn thi	100,00			100,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Thụy Anh		
485	MN0485	Trần Thị Trà Mí	12/10/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Cường	Xã Ái Quốc	58	20	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường		
486	MN0486	Trần Thị Miến	19/9/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Ngọc Lâm	Xã Minh Thọ	43	15	88,00	5	Dân tộc tày	93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngọc Lâm		
487	MN0487	Nguyễn Thị Minh	25/11/1985	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Quan	Xã Hưng Hà	46	24	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Quan		
488	MN0488	Trương Thị Minh	22/12/1993	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Thư	Xã Vạn Xuân	56	29	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư		
489	MN0489	Mai Thị Mơ	08/03/1987	cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	phường Trần Hưng Đạo	phường Thái Bình	42	17	93,00			93,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
490	MN0490	Lưu Thị Mùi	18/09/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hưng Hà	Xã Tiên La	55	15	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
491	MN0491	Nguyễn Thị Mưa	18/12/1999	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Thần Khê	xã Diên Hà	44	18	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê		
492	MN0492	Nguyễn Thị Mừng	05/11/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thần Khê	Xã Hưng Hà	39	24	71,00			71,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê		
493	MN0493	Phạm Thị Mười	11/09/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Vũ Phúc	Phường Trần Hưng Đạo	49	23	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		
494	MN0494	Lê Thị Trà My	17/07/2003	Cử nhân	Giáo dục mầm non - Sư phạm Tiếng Anh	Giáo dục mầm non - Sư phạm Tiếng Anh	Giỏi	SP	xã Lê Quý Đôn	xã Hưng Hà	53	27	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Quý Đôn		
495	MN0495	Mai Trà My	22/10/2004	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Thái Thụy	Xã Đông Thụy Anh	48	17	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy		
496	MN0496	Nguyễn Thị Trà My	30/11/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Đông Hưng	Xã Đông Tiên Hưng	40	18	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng		
497	MN0497	Nguyễn Trà My	08/02/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Hà	Xã Tiên La	53	19	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		

X.H.C.  
SỞ  
ĐO D  
VÀ  
ĐO T  
HƯNG

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
498	MN0498	Trần Thị Mỹ	31/3/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Tây Tiến Hải	xã Ái Quốc	54	27	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Tiến Hải		
499	MN0499	Vương Thị Trà My	03/04/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình	SP	Xã Long Hưng	Xã Tiên La	35	18	76,00			76,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
500	MN0500	Hà Thị Mỹ	26/5/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Xã Thư Trì	49	26	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
501	MN0501	Hoàng Thị My	10/08/1991	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Vũ Phúc	Xã Vũ Tiên	57	29	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		
502	MN0502	Lục Thị Năm	05/07/1983	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Thư Vũ	xã Vũ Tiên	45	15	84,00	5	Dân tộc thiểu số	89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Vũ		
503	MN0503	Đặng Thị Hải Ninh	08/11/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm	Khá	SP	Phường Thái Bình	Phường Trà Lý	54	27	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
504	MN0504	Ngô Thị Ninh	02/12/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã A Sào	Xã Đồng Bằng	57	26	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã A Sào		
505	MN0505	Vũ Thị Ninh	21/12/1991	Đại học	giáo dục mầm non	giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Thư	xã Tân Thuận	51	26	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư		
506	MN0506	Hoàng Thị Nu	15/02/1995	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Xã Ngự Thiên	xã Long Hưng	42	18	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngự Thiên		
507	MN0507	Vũ Thị Nụ	06/11/1994	Cao Đẳng	Sư phạm mầm non	Sư Phạm Mầm Non	Giỏi	SP	Xã Đông Thụy Anh	Xã Bắc Thụy Anh	37	15	60,00			60,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh		
508	MN0508	Nguyễn Thị Nương	22/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Quỳnh An	Xã Quỳnh Phụ	44	18	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An		
509	MN0509	Đặng Huyền Nga	26/10/1990	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Thái Bình	45	26	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
510	MN0510	Đoàn Thị Thanh Nga	22/12/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Quỳnh An	Xã Thư Vũ	48	28	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An		
511	MN0511	Hoàng Thuý Nga	27/12/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nguyễn Du	xã Ngọc Lâm	48	17	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nguyễn Du		
512	MN0512	Mai Thị Thanh Nga	30/05/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Quý	Xã Hồng Vũ	44	15	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Quý		
513	MN0513	Nguyễn Thị Thanh Nga	15/9/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã A Sào	Xã Đồng Bằng	55	20	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã A Sào		
514	MN0514	Nguyễn Thị Thúy Nga	29/7/2001	Đại học	Sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Phường Vũ Phúc	53	26	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
515	MN0515	Phạm Thị Nga	28/01/2003	Cao đẳng	Sư Phạm Mầm Non	Sư Phạm Mầm Non	Khá	SP	Xã Phụ Dục	Xã Đồng Bằng	38	19	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dục		

VIỆT  
 ỤC  
 0  
 YÊN

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
516	MN0516	Phạm Thị Thanh Nga	03/10/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Vũ Phúc	54	23	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo		
517	MN0517	Phan Thị Nga	15/10/1992	Cử nhân	Giáo dục mầm non	mầm non	Xuất sắc	SP	Phường Trần Lâm	Xã Trà Giang	57	28	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm		
518	MN0518	Trần Thị Nga	24/5/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Diên Hà	Xã Hưng Hà	47	21	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà		
519	MN0519	Vũ Thị Nga	01/08/1988	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	phường Trà Lý	phường Thái Bình	45	17	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý		
520	MN0520	Vũ Thị Thanh Nga	30/01/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Long Hưng	Xã Tiên La	59	28	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
521	MN0521	Đặng Thị Ngà	29/08/1992	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Phụ Dực	Xã Đồng Bằng	55	24	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dực		
522	MN0522	Đỗ Thị Ngà	13/05/1989	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hồng Vũ	Xã Vũ Tiên	55	21	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Vũ		
523	MN0523	Nguyễn Thị Ngà	25/02/1993	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tiên La	Xã Kiên Xương	52	23	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
524	MN0524	Hoàng Thị Hồng Ngát	29/3/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Hà	Xã Thân Khê	44	16	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
525	MN0525	Nguyễn Thị Ngát	17/03/1997	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Bắc Tiên Hưng	xã Đông Hưng	54	21	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng		
526	MN0526	Nguyễn Thị Ngát	08/5/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bình Nguyên	Xã Trà Giang	46	24	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Nguyên		
527	MN0527	Phạm Thị Ngát	20/08/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Thư	Xã Thư Trì	50	24	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư		
528	MN0528	Vũ Thị Ngát	29/10/1996	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thụy Anh	Xã Bắc Thụy Anh	46	26	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụy Anh		
529	MN0529	Bùi Thị Ngân	29/9/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Hưng	Xã Bắc Đông Hưng	51	24	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng		
530	MN0530	Trần Khánh Ngân	23/08/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Đông Hưng	xã Bắc Tiên Hưng	44	15	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng		
531	MN0531	Trần Thị Ngân	06/5/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	phường Trần Hưng Đạo	55	23	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm		
532	MN0532	Trịnh Thị Ngân	07/07/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Quỳnh An	xã Quỳnh Phú	56	29	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An		
533	MN0533	Bùi Thị Ngoan	13/2/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Thư Trì	53	20	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
534	MN0534	Nguyễn Thị Ngoan	08/04/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Thụy Anh	Xã Thái Thụy	53	26	88,00	5	Con thương binh, tỉ lệ thương tật 81%	93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh		
535	MN0535	Nguyễn Thị Thảo Ngoan	28/09/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hồng Vũ	Xã Vũ Quý	56	28	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Vũ		
536	MN0536	Đào Hồng Ngọc	08/04/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	xã Tiên La	xã Ngự Thiên	55	26	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
537	MN0537	Đinh Thị Khánh Ngọc	18/12/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Tiên Hưng	Xã Nam Tiên Hưng	43	16	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
538	MN0538	Hoàng Thị Ngọc	21/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thần Khê	Xã Hưng Hà	50	23	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê		
539	MN0539	Lê Thủy Ngọc	08/7/1992	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Hà	Xã Tiên La	58	26	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
540	MN0540	Nguyễn Ánh Ngọc	12/12/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Tiên Hải	Xã Hưng Phú	44	21	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hải		
541	MN0541	Nguyễn Bích Ngọc	05/9/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tiên La	Xã Hưng Hà	45	20	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
542	MN0542	Nguyễn Thị Ngọc	27/6/1988	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	xã Thư Trì	50	19	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Thư Trì	
543	MN0543	Nguyễn Thị Hoài Ngọc	25/9/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Minh Thọ	Phường Trần Lâm	45	24	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Minh Thọ		
544	MN0544	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	19/01/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Phụ Dục	Xã Đồng Bằng	49	25	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dục		
545	MN0545	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	06/04/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Kiến Xương	Xã Bình Thanh	47	21	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương		
546	MN0546	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	23/01/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiên Hưng	Xã Tiên Hưng	39	21	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng		
547	MN0547	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	26/5/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Lâm	Phường Vũ Phúc	34	22	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
548	MN0548	Nguyễn Thị Minh Ngọc	09/5/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Quỳnh Phụ	Xã Nguyễn Du	57	27	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ		
549	MN0549	Phạm Nguyễn Bảo Ngọc	17/02/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Tiên Hải	Xã Thư Trì	40	17	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hải		
550	MN0550	Phạm Thị Ngọc	21/10/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đồng Châu	Xã Nam Tiên Hải	57	25	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đồng Châu		
551	MN0551	Phạm Thị Hồng Ngọc	18/08/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Quang Lịch	xã Bình Nguyên	43	17	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quang Lịch		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
552	MN0552	Phạm Vũ Thảo Ngọc	04/11/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Quỳnh An	Xã Quỳnh Phú	50	23	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An		
553	MN0553	Trần Thị Ngọc	10/09/1984	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	Phường Vũ Phúc	58	26	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm		
554	MN0554	Trương Thanh Ngọc	22/11/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Xã Vũ Thư	54	26	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
555	MN0555	Vì Thị Minh Ngọc	18/5/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Cường	Xã Nam Tiến Hải	42	25	94,00	5	Dân tộc thiểu số	99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường		
556	MN0556	Vũ Thị Ngọc	05/04/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiến Hải	Xã Nam Cường	43	21	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiến Hải		
557	MN0557	Nguyễn Thị Ngọt	25/8/2003	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thư Trì	Phường Thái Bình	54	27	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Trì		
558	MN0558	Nguyễn Minh Nguyên	08/11/2002	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	Phường Thái Bình	39	21	71,00			71,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
559	MN0559	Vũ Thị Nguyên	26/03/1991	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Thụy Anh	Xã Tây Thái Ninh	47	18	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh		
560	MN0560	Lương Thị Nguyệt	01/01/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Long Hưng	Xã Tiên La	55	26	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
561	MN0561	Phạm Thị Ánh Nguyệt	29/11/1989	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thư Vũ	Xã Vũ Tiến	54	26	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Vũ		
562	MN0562	Trần Thị Nguyệt	09/3/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Xã Đông Quan	54	16	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo		
563	MN0563	Lê Thị Thanh Nhài	24/8/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Đông Quan	Xã Nam Đông Hưng	52	22	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Quan		
564	MN0564	Đinh Thị Nhân	08/11/1992	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đồng Bằng	xã Tân Tiến	49	15	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đồng Bằng		
565	MN0565	Đinh Thị Nhân	03/9/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Tiên Hưng	Xã Đông Hưng	51	23	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng		
566	MN0566	Hoàng Thị Nhân	27/01/2002	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thân Khê	Xã Hưng Hà	57	29	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thân Khê		
567	MN0567	Nguyễn Thị Thanh Nhân	18/10/2000	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Phụ Dục	Xã Đồng Bằng	48	21	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dục		
568	MN0568	Phạm Thị Nhâm	23/7/1984	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Kiến Xương	Xã Bình Thanh	45	17	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương		
569	MN0569	Phạm Thị Nhân	23/03/2000	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Tây Tiến Hải	xã Nam Cường	50	15	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Tiến Hải		

HÒA X  
GIÁO  
ĐẠO  
TỈNH H

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
570	MN0570	Bùi Thị Nhân	25/07/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Thái Thụy	Xã Đông Thụy Anh	59	21	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy		
571	MN0571	Đoàn Thị Nhật	15/09/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Bình Định	Xã Bình Thanh	51	25	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Định		
572	MN0572	Nguyễn Quỳnh Nhi	19/3/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Tiên La	Xã Hưng Hà	49	25	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
573	MN0573	Trần Thị Yến Nhi	23/9/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	Xã Ngự Thiên	49	22	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
574	MN0574	Vũ Thị Nhi	20/02/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Quý	Xã Lê Lợi	49	17	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Quý		
575	MN0575	Chu Thị Nho	11/7/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tây Thụy Anh	Xã Tân Tiến	52	26	92,00	5	Con bệnh binh	97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Thụy Anh		
576	MN0576	Phạm Thị Nhuận	03/11/1988	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Hưng Đạo	56	30	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
577	MN0577	Đỗ Thị Huệ	18/10/1992	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Thư Trì	59	29	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		
578	MN0578	Đặng Thị Nhung	05/03/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tây Tiên Hải	Xã Nam Tiên Hải	49	21	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Tiên Hải		
579	MN0579	Đặng Thị Nhung	01/9/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Phường Vũ Phúc	Xã Vũ Thư	55	29	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		
580	MN0580	Đỗ Thị Nhung	22/04/1984	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Thái Ninh	Xã Thái Ninh	51	25	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh		
581	MN0581	Lê Thị Nhung	27/02/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Lê Quý Đôn	Xã Hồng Minh	50	24	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Quý Đôn		
582	MN0582	Lương Thị Hồng Nhung	19/8/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Hà	Xã Lê Quý Đôn	46	18	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
583	MN0583	Ngô Thị Tuyết Nhung	12/07/1996	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Ngự Thiên	Xã Long Hưng	50	22	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
584	MN0584	Nguyễn Hồng Nhung	06/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Hà	Xã Thân Khê	50	24	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
585	MN0585	Nguyễn Thị Nhung	14/06/1999	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Tiên Hưng	Xã Đông Hưng	41	22	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiên Hưng		
586	MN0586	Nguyễn Thị Nhung	07/11/1996	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lãm	Phường Vũ Phúc	48	24	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
587	MN0587	Nguyễn Thị Nhung	01/10/1988	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Bắc Đông Hưng	xã Quỳnh An	57	24	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Hưng		

H.C.A  
SỞ  
C DU  
VÀ  
TẠ  
UNG

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
588	MN0588	Nguyễn Thị Nhung	03/05/2004	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Phụ Dục	Xã Đồng Bằng	34	23	72,00			72,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dục		
589	MN0589	Nguyễn Thị Nhung	25/8/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Xã Nam Thụy Anh	52	29	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Nam Thụy Anh	
590	MN0590	Nguyễn Thị Nhung	14/3/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Tiên Hưng	Phường Trà Lý	41	18	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng		
591	MN0591	Nguyễn Thị Hồng Nhung	11/12/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Vũ Phúc	Xã Bắc Tiên Hưng	44	15	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		
592	MN0592	Nguyễn Thị Hồng Nhung	24/01/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Long Hưng	Xã Tiên La	51	26	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
593	MN0593	Phạm Thị Nhung	07/11/1992	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	xã Thư Tri	52	16	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Thư Tri	
594	MN0594	Phạm Thị Nhung	14/12/1991	Đại học	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Giỏi	SP	Phường Vũ Phúc	xã Tiên Hưng	49	19	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		
595	MN0595	Tạ Thị Hồng Nhung	06/08/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Thụy Anh	Xã Đông Thụy Anh	40	17	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thụy Anh		
596	MN0596	Tào Thị Hồng Nhung	10/11/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Bắc Tiên Hưng	Xã Đông Tiên Hưng	45	18	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng		
597	MN0597	Tô Thị Hồng Nhung	05/02/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	khá	SP	xã Bắc Đông Quan	xã Đông Quan	31	15	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Quan		
598	MN0598	Trần Thị Nhung	06/4/1999	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Ái Quốc	Xã Tây Tiên Hải	44	29	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ái Quốc		
599	MN0599	Trần Thị Nhung	02/10/1988	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Hưng Đạo	48	26	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
600	MN0600	Trần Thị Hồng Nhung	14/07/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Xã Vũ Thư	54	29	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
601	MN0601	Trần Thị Hồng Nhung	22/01/1999	Cao đẳng	Song ngành giáo dục mầm non- sư phạm Âm nhạc	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Quỳnh Phụ	xã Long Hưng	49	15	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ		
602	MN0602	Trịnh Thị Nhung	01/01/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Vũ Phúc	Xã Vũ Tiên	33	21	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		
603	MN0603	Vũ Hồng Nhung	17/4/1997	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tiên La	Xã Long Hưng	54	25	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
604	MN0604	Nguyễn Thị Hà Như	23/8/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Ngọc Lâm	Xã Quỳnh Phụ	59	26	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngọc Lâm		



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
605	MN0605	Nguyễn Thị Hồng Như	22/08/1988	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	xã Vũ Thư	47	20	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Vũ Thư	
606	MN0606	Bùi Kim Oanh	13/12/1984	Cao đẳng Sư phạm	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Tiến Hải		40	16	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiến Hải		
607	MN0607	Doãn Thị Oanh	14/03/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Hà	Xã Hồng Minh	51	19	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
608	MN0608	Dương Thị Oanh	22/05/1991	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trà Lý	phường Thái Bình	44	19	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý		
609	MN0609	Đào Thị Oanh	21/5/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Quan	Phường Trà Lý	48	19	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Quan		
610	MN0610	Hà Kiều Oanh	25/11/1994	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Thái Ninh	xã Đông Thái Ninh	43	16	76,00			76,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Ninh		
611	MN0611	Hà Thị Kim Oanh	21/06/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Long Hưng	xã Hưng Hà	46	26	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
612	MN0612	Khổng Thị Kim Oanh	05/11/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trà Lý	Phường Thái Bình	51	15	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý		
613	MN0613	Mai Phương Oanh	11/10/2004	Cao Đẳng	Giáo Dục Mầm Non	Giáo Dục Mầm Non	Khá	SP	xã Đông Thụy Anh	Xã Thái Thụy	48	16	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh		
614	MN0614	Ngô Thị Kim Oanh	26/02/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã A Sào	Xã Minh Thọ	45	25	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Minh Thọ	
615	MN0615	Nguyễn Thị Kiều Oanh	24/05/2003	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Đông Hưng	Xã Đông Hưng	54	25	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Đông Hưng		
616	MN0616	Trần Thị Oanh	17/06/1988	Đại học	Giáo dục mầm non	Sư Phạm	Trung bình khá	SP	Xã Lê Lợi	Xã Kiến Xương	53	29	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Lợi		
617	MN0617	Phạm Thị Phúc	20/09/1992	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thụy Anh	Xã Tây Thụy Anh	38	25	77,00			77,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụy Anh		
618	MN0618	Nguyễn Ngọc Phước	18/12/1994	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Phú		51	26	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Phú		
619	MN0619	Đặng Thị Minh Phương	18/6/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tân Thuận	Xã Vũ Thư	56	23	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Thuận		
620	MN0620	Đỗ Thị Phương	02/01/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tiên La	Xã Hưng Hà	55	29	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
621	MN0621	Hà Thu Phương	12/9/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Mầm non	Giỏi	SP	Xã Thái Ninh	Xã Đông Thái Ninh	52	30	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Ninh		
622	MN0622	Lê Thu Phương	28/01/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Quan	Xã Nam Đông Hưng	55	28	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Quan		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
623	MN0623	Ngô Thị Phương	19/4/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Bằng	Phường Trần Lâm	42	22	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Bằng		
624	MN0624	Nguyễn Minh Phương	11/5/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Quang Lịch	Xã Đông Hưng	51	21	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quang Lịch		
625	MN0625	Nguyễn Thanh Phương	29/6/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tiên Hưng	Xã Bắc Tiên Hưng	47	21	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng		
626	MN0626	Nguyễn Thị Phương	28/10/1983	Cao đẳng Sư phạm	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Nguyễn Du	Xã Quỳnh Phụ	53	17	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nguyễn Du		
627	MN0627	Nguyễn Thị Phương	11/11/1998	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	khá	SP	xã Bắc Tiên Hưng	xã Đông Hưng	53	25	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng		
628	MN0628	Nguyễn Thị Phương	16/9/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thái Ninh	Xã Đông Thái Ninh	48	18	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Ninh		
629	MN0629	Nguyễn Thị Mai Phương	14/11/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trà Lý	Xã Nam Tiên Hưng	54	22	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý		
630	MN0630	Nguyễn Thị Xuân Phương	27/01/2000	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hồng Vũ	Xã Vũ Quý	49	21	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Vũ		
631	MN0631	Nguyễn Thu Phương	05/12/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Tiến	Phường Trần Hưng Đạo	47	22	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiến		
632	MN0632	Phạm Thị Phương	24/09/1997	Cao đẳng Sư phạm	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Quỳnh Phụ	Xã Đông Bằng	51	18	86,00	5	Dân tộc thiểu số (Sán diu)	91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ		
633	MN0633	Phạm Thị Phương	04/09/1997	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Tiên Hưng	xã Đông Hưng	58	27	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng		
634	MN0634	Phạm Thị Phương	17/12/1993	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Thụy Anh	xã Tây Thụy Anh	51	22	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụy Anh		
635	MN0635	Phạm Thu Phương	21/6/2003	Cao đẳng	Các phương pháp GD tiên tiến	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Lê Lợi	Xã Trà Giang	53	26	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Lợi		
636	MN0636	Phan Thị Minh Phương	13/10/1995	Cao đẳng	Sư Phạm Mầm Non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Đông Quan	Xã Đông Quan	56	24	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Quan		
637	MN0637	Tô Thị Mai Phương	19/03/1984	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	phường Vũ Phúc	phường Trần Hưng Đạo	52	20	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		
638	MN0638	Trần Thị Phương	09/8/1996	Cao đẳng	Song ngành GDMN- Sư Phạm Mĩ Thuật	Song ngành GDMN- Sư Phạm Mĩ Thuật	khá	SP	Xã Ái Quốc	xã Nam Cường	56	26	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Nam Cường	
639	MN0639	Trần Thị Phương	22/01/1994	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình Khá	SP	Phường Trần Lâm	Xã Thư Vũ	39	17	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Thư Vũ	
640	MN0640	Trần Thị Phương	19/10/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	Phường Trà Lý	54	26	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
641	MN0641	Bùi Thị Phương	18/3/1993	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bắc Thụy Anh	Xã Thụy Anh	46	20	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thụy Anh		
642	MN0642	Nguyễn Như Phương	20/06/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Bắc Tiên Hưng	xã Đông Hưng	47	23	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng		
643	MN0643	Nguyễn Thị Kim Phương	23/07/2003	cao đẳng	sư phạm mầm non	sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Thần Khê	xã Hưng Hà	48	16	68,00			68,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê		
644	MN0644	Trần Thị Minh Phương	28/02/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Hưng Hà	xã Diên Hà	48	29	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
645	MN0645	Bùi Thị Quy	27/10/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	xã Vũ Thư	56	25	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
646	MN0646	Đình Thị Quyên	06/03/1985	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bình Thanh	Xã Kiến Xương	55	27	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Thanh		
647	MN0647	Hoàng Lê Quyên	18/9/2003	Cao đẳng	Mầm non	Mầm non	Khá	SP	Xã Hồng Minh	Xã Lê Quý Đôn	44	20	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Minh		
648	MN0648	Nguyễn Thị Quyên	21/09/1994	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thần Khê	xã Hưng Hà	53	25	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê		
649	MN0649	Nguyễn Thủy Quyên	18/06/1997	Cao đẳng sư phạm	Sư phạm giáo dục mầm non	Mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Thụy Anh	Xã Bắc Thụy Anh	51	25	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh		
650	MN0650	Vũ Thị Quyên	25/10/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	phường Trần Hưng Đạo	xã Thư Trì	50	19	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo		
651	MN0651	Đoàn Thị Như Quỳnh	19/09/2001	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Phụ Dực	Xã Đồng Bằng	51	21	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dực		
652	MN0652	Hoàng Diệu Quỳnh	24/05/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Nam Cường	46	17	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		
653	MN0653	Ngô Đăng Như Quỳnh	22/08/2003	Cao đẳng	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Giỏi	SP	xã Vũ Quý	xã Kiến Xương	47	27	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Quý		
654	MN0654	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	31/08/2002	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tân Tiến	Xã Phụ Dực	50	26	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Tiến		
655	MN0655	Nguyễn Thị Như Quỳnh	26/06/1999	Cao đẳng Sư phạm	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Quý	Phường Trần Lãm	43	20	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Quý		
656	MN0656	Nguyễn Thị Như Quỳnh	10/07/1995	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Tiến Hải	Phường Trần Lãm	47	24	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiến Hải		
657	MN0657	Nguyễn Thị Như Quỳnh	24/04/2003	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình	SP	xã Tây Tiến Hải	xã Ái Quốc	36	16	77,00			77,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
658	MN0658	Nguyễn Thị Như Quỳnh	19/04/1997	Cao Đẳng	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Giỏi	SP	Phường Trà Lý	phường Thái Bình	39	25	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
659	MN0659	Phạm Thị Như Quỳnh	26/12/1998	Cao đẳng	phát triển nhân thức, ngôn ngữ, tình cảm kỹ năng xã hội	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	Phường Trần Hưng Đạo	48	27	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
660	MN0660	Trần Thái Quỳnh	20/08/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	Xã Tiên Hưng	Xã Nam Tiên Hưng	52	26	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng		
661	MN0661	Vũ Như Quỳnh	02/09/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Nam Cường	xã Đông Tiên Hải	52	28	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường		
662	MN0662	Phạm Thị Sâm	08/02/1992	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Quan	Xã Bắc Đông Quan	52	19	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Quan		
663	MN0663	Trần Thị Sen	09/03/1995	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Diên Hà	xã Thân Khê	48	28	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà		
664	MN0664	Vũ Thị Sen	21/07/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hưng Hà	Xã Vũ Thư	57	27	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
665	MN0665	Vũ Thị Sen	25/8/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thái Thụy	Xã Thụy Anh	57	27	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy		
666	MN0666	Đinh Thị Tâm	21/6/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Phường Vũ Phúc	Phường Thái Bình	57	22	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		
667	MN0667	Đỗ Thị Thanh Tâm	02/12/1994	Cử Nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Cường	Xã Nam Tiên Hải	49	18	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường		
668	MN0668	Lê Minh Tâm	30/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Đông Thái Ninh	xã Nam Thái Ninh	48	24	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh		
669	MN0669	Lê Thị Thanh Tâm	05/3/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Trần Lâm	51	19	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo		
670	MN0670	Nguyễn Thị Tâm	24/02/1993	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	xã Long Hưng	xã Tiên La	59	28	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
671	MN0671	Nguyễn Thị Minh Tâm	23/02/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Nam Tiên Hải	Xã Nam Cường	49	27	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hải		
672	MN0672	Phạm Thị Tâm	27/03/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Phú	Xã Nam Cường	50	17	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Phú		
673	MN0673	Phạm Thị Hồng Toàn	22/07/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tây Thái Ninh	Xã Trà Giang	55	28	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Thái Ninh		
674	MN0674	Đỗ Ngọc Tú	17/08/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thư Trì	phường Thái Bình	48	27	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Trì		
675	MN0675	Hoàng Anh Tú	15/7/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Vũ Phúc	41	18	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	

X.H.C  
SỞ  
ĐÀO DẠY  
VÀ  
ĐÀO TẠO  
HƯNG

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
676	MN0676	Lương Hồng Tú	20/11/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Cường	Xã Nam Tiền Hải	56	29	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường		
677	MN0677	Lưu Thị Ánh Tuyền	13/04/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Ngọc Lâm	xã Nguyễn Du	52	22	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngọc Lâm		
678	MN0678	Lã Thị Tuyết	22/12/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Lê Lợi	Xã Trà Giang	57	25	98,00	5	Dân tộc thiểu số (Tây)	103,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Lợi		
679	MN0679	Lưu Thị Tuyết	19/09/1997	Cao Đẳng	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Khá	SP	xã Thái Ninh	xã Đông Thái Ninh	47	21	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Ninh		
680	MN0680	Nguyễn Thị Tuyết	02/07/1994	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Đông Bằng	xã Phụ Dực	46	16	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Bằng		
681	MN0681	Nguyễn Thị Tuyết	12/11/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bắc Tiên Hưng		48	21	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng		
682	MN0682	Phạm Ánh Tuyết	18/12/2001	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	phường Vũ Phúc	Xã Vũ Tiên	41	16	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		
683	MN0683	Phùng Thị Tuyết	15/5/1988	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bắc Thái Ninh	Xã Tây Thái Ninh	50	24	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Tây Thái Ninh	
684	MN0684	Cao Thị Tươi	01/01/1994	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	khá	SP	xã Tiên La	xã Ngự Thiên	46	26	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
685	MN0685	Nguyễn Thị Tươi	25/6/1989	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thái Ninh	Xã Bắc Thái Ninh	49	24	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Ninh		
686	MN0686	Phạm Thị Tươi	10/07/1997	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Nam Tiền Hải	xã Nam Cường	46	16	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiền Hải		
687	MN0687	Đình Thị Thái	07/10/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Thái Ninh	Xã Nam Thái Ninh	55	29	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh		
688	MN0688	Đoàn Thị Hoài Thanh	12/05/1989	Cao đẳng	Giáo Dục mầm non	Giáo dục Mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Kiến Xương	xã Bình Thanh	58	29	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương		
689	MN0689	Hà Thị Phương Thanh	07/10/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trà Lý	Xã Nam Đông Hưng	50	15	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
690	MN0690	Hoàng Thị Thanh	25/12/1996	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Phường Trần Lãm	Phường Trần Hưng Đạo	54	28	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lãm		
691	MN0691	Nguyễn Thị Thanh	15/10/1994	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tiên Hưng	Xã Bắc Tiên Hưng	37	22	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng		
692	MN0692	Phạm Thị Phương Thanh	03/03/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Vũ Phúc	Xã Vũ Tiên	40	15	77,00			77,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Vũ Tiên	
693	MN0693	Trần Phương Thanh	31/08/2004	Cao đẳng	Sư Phạm	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Thái Thụy	xã Bắc Thụy Anh	35	17	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
694	MN0694	Trần Thị Phương Thanh	12/11/1996	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình	SP	Phường Trà Lý	Xã Vũ Thư	42	23	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý		
695	MN0695	Đặng Phương Thảo	02/08/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiên Hưng	Xã Tiên Hưng	38	16	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
696	MN0696	Đỗ Thị Phương Thảo	28/5/1990	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Quan	Xã Bắc Đông Quan	58	29	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Quan		
697	MN0697	Hoàng Thị Thảo	24/10/1998	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Kiến Xương	xã Bình Thanh	50	17	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương		
698	MN0698	Lại Thị Thảo	18/9/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thái Thụy	Xã Thụy Anh	55	19	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy		
699	MN0699	Lê Thị Thảo	25/09/1992	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thái Thụy	Xã Bắc Thụy Anh	53	26	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy		
700	MN0700	Lê Thị Thu Thảo	13/10/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	Phường Trần Hưng Đạo	49	22	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm		
701	MN0701	Mai Thị Thảo	27/05/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Đông Tiền Hải	xã Tây Tiền Hải	49	16	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiền Hải		
702	MN0702	Nguyễn Phương Thảo	07/03/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Tiên Hưng	Xã Đông Tiên Hưng	46	19	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng		
703	MN0703	Nguyễn Thị Thảo	29/06/1991	Cao đẳng Sur phạm	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Phụ Dực	Xã Đông Bằng	39	18	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dực		
704	MN0704	Nguyễn Thị Thảo	29/09/1988	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Diên Hà	Xã Nguyễn Du	44	20	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà		
705	MN0705	Nguyễn Thị Thảo	08/7/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Xã Ngự Thiên	Xã Tiên La	53	28	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngự Thiên		
706	MN0706	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	24/05/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Đông Hưng	Xã Đông Hưng	49	25	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Hưng		
707	MN0707	Phạm Thị Phương Thảo	14/04/1988	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	phường Trần Hưng Đạo	phường Thái Bình	58	Miễn thi	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo		
708	MN0708	Trần Phương Thảo	20/11/2003	Cao đẳng	Giáo Dục Mầm Non	Giáo Dục Mầm Non	Giỏi	SP	Xã Vũ Quý	Xã Hồng Vũ	56	20	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Quý		
709	MN0709	Trần Thị Thảo	23/01/1999	Đại học	Giáo dục mầm non- sur phạm Tiếng Anh	Giáo dục mầm non- sur phạm Tiếng Anh	Khá	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Thư Trì	54	28	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		
710	MN0710	Trần Thị Phương Thảo	21/7/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	Xã Diên Hà	46	27	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
711	MN0711	Trần Thị Thanh Thảo	15/06/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Lâm	Xã Trà Giang	52	19	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
712	MN0712	Vũ Thị Phương Thảo	24/06/2002	Cao đẳng	Giáo Dục Mầm Non	Giáo Dục Mầm Non	Khá	SP	Xã Minh Thọ	Xã Quỳnh Phụ	48	21	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Minh Thọ		
713	MN0713	Vũ Thị Phương Thảo	22/01/1993	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Tiên Hưng	Xã Đông Hưng	55	24	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng		
714	MN0714	Bùi Thị Thắm	20/5/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tiên La	Xã Hưng Hà	57	28	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
715	MN0715	Giang Thị Thắm	26/05/1997	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Thái Ninh	Xã Bắc Thái Ninh	36	17	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh		
716	MN0716	Lý Thị Thắm	09/04/1999	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Trung bình	SP	Xã Thư Trì	xã Vạn Xuân	51	17	81,00	5	Dân tộc thiểu số	86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Trì		
717	MN0717	Nguyễn Thị Thắm	02/11/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hồng Minh	Xã Hưng Hà	55	23	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Minh		
718	MN0718	Nguyễn Thị Thắm	14/12/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiên Hải	Xã Nam Cường	55	24	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hải		
719	MN0719	Lại Hồng Thắng	18/3/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thái Thụy	Xã Bắc Thụy Anh	34	20	76,00			76,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy		
720	MN0720	Lưu Thị Thêm	02/01/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Quan	Xã Bắc Đông Quan	45	19	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Quan		
721	MN0721	Nguyễn Thị Thêm	21/07/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	phường Trà Lý	phường Thái Bình	55	26	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý		
722	MN0722	Bùi Thị Thêu	01/03/1987	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Thái Ninh	Xã Thái Ninh	40	19	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh		
723	MN0723	Phạm Thị Hồng Thêu	07/05/1998	Cao đẳng	Giáo Dục Mầm Non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Phường Vũ Phúc	Phường Trà Lý	54	30	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		
724	MN0724	Nguyễn Thị Thi	05/02/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Ngọc Lâm	Xã Nguyễn Du	48	17	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngọc Lâm		
725	MN0725	Vũ Thị Thiếp	03/03/1984	cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thân Khê	xã Bắc Tiên Hưng	43	19	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thân Khê		
726	MN0726	Bùi Thị Tho	01/9/1989	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Xã Đông Thụy Anh	55	18	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo		
727	MN0727	Nguyễn Thị Tho	25/05/1991	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Xã Đồng Bằng	xã Quỳnh Phụ	49	21	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đồng Bằng		
728	MN0728	Nguyễn Thị Mai Tho	23/09/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Xuất sắc	SP	Xã Bình Định	Xã Kiến Xương	53	26	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Định		
729	MN0729	Phạm Thị Thoái	24/08/1993	Cử nhân	Sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Thái Thụy	xã Bắc Thụy Anh	51	19	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
730	MN0730	Mai Thị Thoan	12/07/1988	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tiên Hưng	xã Nam Tiên Hưng	44	21	89,00	5	Con người bị nhiễm chất độc hóa học	94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng		
731	MN0731	Đỗ Thị Thơ	16/01/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trà Lý	Xã Trà Giang	40	16	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý		
732	MN0732	Nguyễn Thị Thơ	28/09/1993	Cử nhân	mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thụy Anh	xã Tây Thụy Anh	42	18	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụy Anh		
733	MN0733	Nguyễn Thị Thơ	19/7/2002	Cao đẳng	Mầm non	Mầm non	Giỏi	SP	Xã Hưng Hà	Xã Diên Hà	42	26	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
734	MN0734	Nguyễn Thị Thơ	22/10/1985	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tiên Hưng	xã Nam Tiên Hưng	49	21	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng		
735	MN0735	Đình Thị Hồng Thơm	11/10/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Tiên La	xã Hưng Hà	49	25	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
736	MN0736	Ngô Thị Hương Thơm	11/08/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đồng Châu	Xã Nam Cường	54	27	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đồng Châu		
737	MN0737	Phạm Thị Thơm	11/06/1983	Cử nhân	Sư phạm mầm non	GD mầm non	Khá	SP	Phường Trà Lý	Phường Trần Hưng Đạo	42	16	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
738	MN0738	Trần Thị Thơm	20/05/1988	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Xã Long Hưng	xã Lê Quý Đôn	50	22	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
739	MN0739	Vũ Thị Thơm	16/11/1991	Cử nhân	Đại học giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Đông Thụy Anh		42	21	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh		
740	MN0740	Vũ Thị Thơm	19/02/1991	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hồng Minh	xã Lê Quý Đôn	48	23	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Minh		
741	MN0741	Bùi Thị Thu	31/10/1992	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Vũ Phúc	Phường Trần Lâm	56	29	100,00			100,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		
742	MN0742	Đào Thị Thu	28/03/1995	Đại học Sư phạm	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thư Trì	Xã Vạn Xuân	53	27	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Trì		
743	MN0743	Đỗ Thị Thu	30/11/1998	Cao đẳng	Sư Phạm Mầm Non	Giáo dục Mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Lâm	Phường Thái Bình	44	23	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
744	MN0744	Đỗ Thị Thu	21/03/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Tiên Hưng	xã Hồng Minh	43	26	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên Hưng		
745	MN0745	Lại Thị Thu	05/07/1981	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Phường Vũ Phúc	45	26	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
746	MN0746	Nguyễn Thị Thu	13/08/1992	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã A Sào	xã Đồng Bằng	44	24	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Đồng Bằng	
747	MN0747	Nguyễn Thị Thu	12/8/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tây Thái Ninh	Xã Bắc Thái Ninh	37	17	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Thái Ninh		



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
748	MN0748	Nguyễn Thị Thu	15/04/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Lê Quý Đôn	xã Long Hưng	54	21	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Quý Đôn		
749	MN0749	Nguyễn Thị Hoài Thu	22/02/1994	Cao đẳng	mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Kiến Xương	xã Vũ Quý	48	20	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương		
750	MN0750	Nguyễn Thị Mai Thu	25/07/1994	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Quỳnh Phụ	xã Nguyễn Du	57	28	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh Phụ		
751	MN0751	Phạm Thị Thu	11/8/2003	Cử Nhân	Mầm non	Mầm non	Trung bình	SP	Xã Đông Châu	Xã Nam Cường	41	19	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Châu		
752	MN0752	Phạm Thị Thu	04/06/1997	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	Xã Phụ Dục	xã Đông Bằng	51	23	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dục		
753	MN0753	Trần Thị Thu	18/08/1989	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tiên La	xã Ngự Thiên	48	18	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
754	MN0754	Nguyễn Thị Thuần	05/09/1997	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Thái Ninh	Xã Đông Hưng	53	21	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh		
755	MN0755	Đỗ Thị Thuý	23/07/1989	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Đông Thái Ninh	Xã Thái Ninh	57	23	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thái Ninh		
756	MN0756	Đoàn Thị Thuý	25/04/1995	Cao đẳng	Sư Phạm Mầm Non	Sư Phạm Mầm Non	Trung bình khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Thái Bình	39	18	75,00			75,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
757	MN0757	Phạm Thị Thuý	30/12/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tân Tiến	Xã Đông Bằng	56	28	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Tiến		
758	MN0758	Nguyễn Thị Thuý	30/03/1992	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Phụ Dục	Xã Đông Bằng	57	27	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Phụ Dục		
759	MN0759	Phạm Thị Thuý	22/12/1988	Cử nhân	Giáo Dục Mầm Non	Giáo Dục Mầm Non	Giỏi	SP	Xã Đông Hưng	Xã Bắc Đông Hưng	55	23	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng		
760	MN0760	Nguyễn Thị Thuý	16/05/1993	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Kiến Xương	Xã Lê Lợi	58	27	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương		
761	MN0761	Nguyễn Thị Hồng Thuý	10/11/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Lâm	48	27	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
762	MN0762	Đình Thị Thuý	11/5/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Cường	Xã Hưng Phú	50	19	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường		
763	MN0763	Triệu Thị Thanh Thuý	26/10/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Trà Giang	Xã Lê Lợi	37	16	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Trà Giang		
764	MN0764	Bùi Thị Thuý	01/10/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Thái Bình	55	25	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo		
765	MN0765	Đàm Thị Thu Thuý	17/10/1994	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Đông Bằng	xã Quỳnh Phụ	55	23	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Bằng		

X.H.C.  
SỞ  
ÁO D  
VÀ  
ÁO T  
HUNG

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
766	MN0766	Lê Thị Thu Thủy	05/01/1996	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tây Tiến Hải	xã Ái Quốc	51	20	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
767	MN0767	Nguyễn Thị Thủy	17/10/1999	đại học	giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Quỳnh An	xã Nguyễn Du	49	24	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An		
768	MN0768	Nguyễn Thị Hương Thủy	17/12/1991	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Đông Thụy Anh	Xã Thái Thụy	54	25	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Thụy Anh		
769	MN0769	Nguyễn Thu Thủy	19/03/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Bình Thanh	xã Bình Định	43	24	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Thanh		
770	MN0770	Phạm Thị Thu Thủy	13/09/1998	đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Vũ Phúc	xã Vũ Thư	55	21	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		
771	MN0771	Phạm Thu Thủy	16/9/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Quang Lịch	Xã Bình Nguyên	54	24	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quang Lịch		
772	MN0772	Trần Thị Thu Thủy	10/11/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	Phường Trà Lý	53	27	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm		
773	MN0773	Trình Thị Thu Thủy	15/01/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Trần Lâm	43	20	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo		
774	MN0774	Đoàn Thị Thanh Thủy	06/04/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vũ Quý	Phường Trần Lâm	54	18	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Quý		
775	MN0775	Đỗ Thị Hồng Thủy	20/8/1988	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Lâm	Phường Trà Lý	54	20	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
776	MN0776	Hà Thị Thủy	22/02/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Minh Thọ	Xã Đồng Bằng	42	16	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Minh Thọ		
777	MN0777	Nguyễn Thị Thủy	12/01/1984	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Thái Bình	50	21	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
778	MN0778	Nguyễn Thị Thủy	27/10/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trà Lý	Xã Đông Quan	58	27	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý		
779	MN0779	Nguyễn Thị Thủy	07/07/2002	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Lê Lợi		52	23	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Lợi		
780	MN0780	Vũ Thị Thủy	03/4/1997	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	Sư phạm Mầm non	Giỏi Khá	SP	Xã Bình Thanh	Xã Bình Định	53	27	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Thanh		
781	MN0781	Đào Thị Anh Thư	21/9/2003	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	Xã Ái Quốc	Xã Nam Cường	45	19	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ái Quốc		
782	MN0782	Lý Thị Thư	18/4/1990	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Kiến Xương	Xã Lê Lợi	39	17	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương		
783	MN0783	Mai Anh Thư	30/12/2003	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Đông Hưng	Xã Nam Đông Hưng	34	25	77,00			77,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Hưng		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
784	MN0784	Mai Thị Thu	27/8/1991	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Vũ Phúc	Xã Thư Vũ	57	24	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		
785	MN0785	Phạm Minh Thu	12/7/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Hưng Đạo	58	26	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
786	MN0786	Phạm Thị Thu	13/07/1996	Cử nhân	Giáo Dục Mầm Non - Sư Phạm Tiếng Anh	Giáo Dục Mầm Non - Sư Phạm Tiếng Anh	Khá	SP	xã Tiên La	xã Hưng Hà	56	30	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
787	MN0787	Trần Thanh Thu	18/08/1996	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Nam Tiên Hưng	xã Đông Hưng	58	30	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng		
788	MN0788	Trần Thị Thanh Thu	12/8/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Minh Thọ	Xã Quỳnh Phụ	50	17	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Minh Thọ		
789	MN0789	Bùi Thị Thương	09/10/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Tiên	Xã Tây Thái Ninh	53	15	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên		
790	MN0790	Hà Thị Hoài Thương	14/09/1985	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	xã Ái Quốc	49	27	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
791	MN0791	Nguyễn Mai Thương	06/8/2003	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non dạy bằng tiếng anh	Khá	SP	Xã Đông Tiên Hưng	Xã Bắc Tiên Hưng	43	20	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiên Hưng		
792	MN0792	Nguyễn Thị Huyền Thương	01/04/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hồng Vũ	Xã Vũ Quý	56	29	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Vũ		
793	MN0793	Phạm Thị Thương	20/9/2002	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Thư	Xã Thư Trì	43	15	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Thư		
794	MN0794	Tạ Lê Thương	27/07/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Tân Thuận	xã Vũ Thư	53	23	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Thuận		
795	MN0795	Vũ Thị Trà	04/11/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Thái Ninh	Xã Tây Thái Ninh	50	18	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Thái Ninh		
796	MN0796	Bùi Huyền Trang	27/10/1988	đại học	Sư phạm mầm non	Sư Phạm Mầm Non	Khá	SP	Phường Trần Lãm	xã Hưng Phú	37	15	93,00			93,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
797	MN0797	Bùi Thị Huyền Trang	05/12/2000	Cao đẳng	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Đông Hưng	Xã Quang Lịch	49	17	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Đông Hưng		
798	MN0798	Bùi Thị Huyền Trang	22/03/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Quỳnh An	Xã Quỳnh Phụ	51	26	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An		
799	MN0799	Đặng Thị Trang	24/12/1991	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Hà	Xã Hồng Minh	54	20	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
800	MN0800	Đỗ Thủy Trang	22/02/2004	Cao đẳng	sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	xã Thư Trì	42	28	79,00			79,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Thư Trì	
801	MN0801	Hà Kiều Trang	15/02/2003	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	Khá	SP	Phường Trà Lý	Phường Trần Hưng Đạo	44	25	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	

NAM

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
802	MN0802	Hà Thị Trang	26/03/1994	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Thái Ninh	xã Bắc Thái Ninh	41	19	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Ninh		
803	MN0803	Hứa Thị Trang	19/09/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	xã Thái Ninh	48	23	93,00			93,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Thái Ninh	
804	MN0804	Lại Thị Trang	05/11/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Thư Trì	48	28	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		
805	MN0805	Lâm Thị Trang	04/12/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Kiến Xương	Xã Quang Lịch	40	17	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
806	MN0806	Lê Thủy Trang	10/02/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã hưng Hà	Xã Long Hưng	48	20	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
807	MN0807	Mạc Thị Trang	24/02/1994	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	Sư phạm Mầm non	Khá	SP	Xã Đông Tiên Hưng	Xã Nam Đông Hưng	54	28	97,00	5	Dân tộc thiểu số (Tây)	102,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiên Hưng		
808	MN0808	Mai Thị Trang	01/05/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Lê Lợi	Xã Trà Giang	47	22	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Lê Lợi		
809	MN0809	Nguyễn Đoàn Trang	31/7/1997	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Lâm	Phường Thái Bình	48	18	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
810	MN0810	Nguyễn Thị Trang	31/08/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Ngự Thiên		46	16	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngự Thiên		
811	MN0811	Nguyễn Thị Huyền Trang	20/06/1994	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Xã Đông Tiên Hưng	Xã Bắc Tiên Hưng	41	23	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Đông Tiên Hưng		
812	MN0812	Nguyễn Thị Huyền Trang	28/04/1997	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Hồng Minh	Xã Lê Quý Đôn	55	18	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Minh		
813	MN0813	Nguyễn Thị Huyền Trang	22/06/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Quỳnh An		54	16	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An		
814	MN0814	Nguyễn Thị Huyền Trang	14/09/1993	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Xã Vũ Tiên	Xã Thư Vũ	50	15	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên		
815	MN0815	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/08/1990	Cao Đẳng	Sư phạm mầm non	Sư Phạm Mầm Non	Khá	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Lâm	37	21	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
816	MN0816	Nguyễn Thị Huyền Trang	12/04/1996	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Ngọc Lâm	xã Minh Thọ	59	28	98,00			98,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngọc Lâm		
817	MN0817	Nguyễn Thị Huyền Trang	04/11/1992	Đại học	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Bình Nguyên	Xã Vũ Thư	41	19	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Nguyên		
818	MN0818	Nguyễn Thị Thu Trang	14/10/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tân Tiến	Xã Đông Bằng	43	18	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Tiến		
819	MN0819	Nguyễn Thị Thu Trang	25/8/2003	Đại học	Giáo dục mầm non dạy học bằng tiếng anh	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tiên La	Xã Diên Hà	50	21	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
820	MN0820	Nguyễn Thị Thủy Trang	14/7/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Diên Hà	Xã Thân Khê	47	27	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Diên Hà		
821	MN0821	Nguyễn Thu Trang	08/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Kiên Xương	Phường Trần Hưng Đạo	46	16	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
822	MN0822	Nguyễn Thu Trang	28/01/2003	Cao đẳng	Sự phạm mầm non	Sự phạm mầm non	Khá	SP	xã Thư Vũ	xã Vũ Tiên	46	30	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Vũ		
823	MN0823	Nhâm Thị Huyền Trang	08/12/1989	Cử Nhân	mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Lâm	55	17	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
824	MN0824	Phạm Thị Trang	08/07/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Cường	Xã Nam Tiến Hải	52	25	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Cường		
825	MN0825	Phạm Thị Trang	22/8/1991	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bắc Thái Ninh	Xã Tây Thái Ninh	47	17	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Thái Ninh		
826	MN0826	Phạm Thị Thu Trang	04/5/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Tây Thụy Anh	Xã Vũ Thư	47	17	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Thụy Anh		
827	MN0827	Phạm Thị Thu Trang	11/11/2004	Cao đẳng	Sự phạm mầm non	Sự phạm mầm non	Giỏi	SP	xã Tây Tiến Hải	xã Ái Quốc	46	19	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
828	MN0828	Phạm Thu Trang	03/05/2003	Cao đẳng	Mầm non	Mầm non	Giỏi	SP	Xã Tân Tiến	Xã Phú Dực	36	17	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Tiến		
829	MN0829	Trần Thị Trang	12/05/2000	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Phường Trần Hưng Đạo	43	21	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
830	MN0830	Trần Thị Quỳnh Trang	14/10/2004	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	Giỏi	SP	Xã Vũ Tiên	Xã Thư Vũ	41	16	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Tiên		
831	MN0831	Trương Thị Thu Trang	06/07/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Kiên Xương	Xã Vạn Xuân	47	20	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiên Xương		
832	MN0832	Trương Thị Thùy Trang	13/10/1997	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thái Ninh	Xã Nam Thái Ninh	54	Miễn thi	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Ninh		
833	MN0833	Vũ Thị Trang	20/03/1997	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trà Lý	Phường Trần Hưng Đạo	56	21	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý		
834	MN0834	Vũ Thị Trang	21/12/1991	Đại học	Sự phạm Mầm non	Sự phạm Mầm non	Khá	SP	Xã Nam Thái Ninh	Xã Đông Thái Ninh	53	25	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Thái Ninh		
835	MN0835	Vũ Thị Trang	14/6/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Xã Vạn Xuân	43	15	80,00			80,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Vạn Xuân	
836	MN0836	Vũ Thị Thu Trang	07/10/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Kiên Xương	xã Lê Lợi	42	15	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiên Xương		
837	MN0837	Vũ Thu Trang	16/04/2003	Cao đẳng	Sự phạm mầm non	Sự phạm mầm non	Khá	SP	xã Kiên Xương	xã Bình Thanh	50	17	80,00			80,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Bình Thanh	

HÒA  
GIÁ  
ĐÀ  
TÍNH

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
838	MN0838	Trần Thị Trâm	18/12/1988	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thư Trì	xã Vũ Thư	47	20	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Trì		
839	MN0839	Đỗ Thị Việt Trinh	25/08/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thư Trì	phường Vũ Phúc	44	25	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thư Trì		
840	MN0840	Lê Thị Phương Trinh	09/11/2003	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	xã Thái Thụy	Xã Đông Thụy Anh	52	21	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thái Thụy		
841	MN0841	Lương Thị Hồng Trinh	12/10/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Hưng Hà	Xã Tiên La	56	27	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
842	MN0842	Nguyễn Thị Trinh	04/9/1996	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Phường Thái Bình	58	24	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo		
843	MN0843	Phạm Thùy Trinh	18/11/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Ái Quốc	Xã Nam Tiền Hải	53	26	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ái Quốc		
844	MN0844	Nguyễn Thanh Trúc	28/02/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	Xã Vũ Thư	49	26	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Thái Bình		
845	MN0845	Võ Thị Trúc	10/12/2003	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	xã Tây Thái Ninh	xã Thái Ninh	46	17	77,00			77,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tây Thái Ninh		
846	MN0846	Nguyễn Thu Úc	07/03/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Tiên La	Xã Long Hưng	47	22	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tiên La		
847	MN0847	Đặng Thị Thu Uyên	13/02/2002	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	Xã Vạn Xuân	Xã Thư Trì	50	20	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		
848	MN0848	Hoàng Thu Uyên	28/10/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	khá	SP	xã Bắc Tiên Hưng	xã Đông Hưng	42	20	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng		
849	MN0849	Nguyễn Phương Uyên	06/12/2004	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Khá	SP	Xã Hồng Minh	Xã Hưng Hà	44	24	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hồng Minh		
850	MN0850	Nguyễn Thị Uyên	28/5/2001	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	Xã Ngự Thiên	47	17	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
851	MN0851	Trần Thị Tố Uyên	20/01/2004	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình	SP	xã Bình Định	xã Bình Thanh	41	17	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Định		
852	MN0852	Bùi Thị Vân	13/02/1990	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Bắc Tiên Hưng		56	16	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Tiên Hưng		
853	MN0853	Nguyễn Cẩm Vân	29/9/2003	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Long Hưng	Xã Ngự Thiên	53	22	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
854	MN0854	Nguyễn Thị Vân	17/08/1988	Cử nhân	Sư phạm mầm non	Giáo viên mầm non	Khá	SP	xã Vũ Quý	xã Hồng Vũ	41	16	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vũ Quý		
855	MN0855	Lê Thị Vóc	20/02/1986	Cử nhân	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Tiên Hưng	Xã Đông Hưng	53	29	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Tiên Hưng		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
856	MN0856	Ngô Thị Vui	17/4/1994	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thụy Anh	Xã Bắc Thụy Anh	46	22	95,00	5	Dân tộc thiểu số	100,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thụy Anh		
857	MN0857	Phan Thị Vui	11/10/1998	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Thần Khê	Xã Hưng Hà	38	17	62,00	5	Con thương binh	67,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê		
858	MN0858	Vũ Thị Vui	05/07/1998	cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Trần Hưng Đạo	Xã Vũ Tiên	43	19	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 vào xã Vũ Tiên	
859	MN0859	Ngô Thị Hồng Xiêm	06/01/1989	Cử Nhân	Sư phạm mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	phường Trần Hưng Đạo	phường Thái Bình	48	18	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo		
860	MN0860	Trần Thị Xiêm	01/12/1989	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Kiến Xương	Xã Quỳnh Phụ	48	19	86,00	5	Dân tộc thiểu số	91,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Kiến Xương		
861	MN0861	Bùi Thị Hồng Xuân	01/01/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Thần Khê	xã Diên Hà	36	17	73,00			73,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê		
862	MN0862	Lô Thị Xuân	20/9/1999	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Ngọc Lâm	Xã Nguyễn Du	51	19	90,00	5	Dân tộc thiểu số	95,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Ngọc Lâm		
863	MN0863	Nguyễn Hải Xuân	01/04/2004	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Sư phạm mầm non	Giỏi	SP	xã Thần Khê	xã Diên Hà	42	20	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Thần Khê		
864	MN0864	Trần Thị Lệ Xuân	23/12/1988	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trà Lý	Phường Thái Bình	57	27	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trà Lý		
865	MN0865	Đào Thị Hà Xuyên	26/11/1997	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non- Phát triển nhận thức ngôn ngữ tình cảm và kỹ năng xã hội	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bình Thanh	Xã Hồng Vũ	50	20	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Thanh		
866	MN0866	Vũ Thị Xuyên	16/06/1991	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bắc Đông Hưng	Xã Đông Hưng	57	29	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bắc Đông Hưng		
867	MN0867	Đào Thị Yên	05/01/1988	cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Nam Thụy Anh	Xã Thụy Anh	53	29	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Nam Thụy Anh		
868	MN0868	Phan Thị Hồng Yên	22/8/1994	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	TB Khá	SP	Xã Long Hưng	xã Ngự Thiên	38	17	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
869	MN0869	Chu Thị Hải Yên	04/08/1982	cao đẳng	sư phạm mầm non	sư phạm mầm non	Khá	SP	xã Quỳnh An	Phường Trà Lý	50	23	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Quỳnh An		
870	MN0870	Đàm Thị Yến	10/10/2002	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Hưng Hà	xã Lê Quý Đôn	52	16	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Hưng Hà		
871	MN0871	Đình Thị Yến	08/07/2002	Cao đẳng	Mầm non	Mầm non	Giỏi	SP	Xã Nam Tiên Hưng	Xã Đông Tiên Hưng	41	20	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
872	MN0872	Đỗ Thị Hải Yến	24/06/1991	Cao đẳng	giáo dục mầm non	giáo dục mầm non	Giỏi	SP	xã Vạn Xuân	xã Hồng Minh	50	29	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Kết quả thi tuyển						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
873	MN0873	Hoàng Thị Yến	19/01/1993	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Phường Vũ Phúc	Phường Trần Lâm	42	16	82,00			82,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		
874	MN0874	Nguyễn Thị Yến	14/09/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Phường Thái Bình	phường Trần Hưng Đạo	42	15	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
875	MN0875	Nguyễn Thị Yến	16/7/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Phường Trần Lâm	Phường Vũ Phúc	59	23	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Lâm		
876	MN0876	Nguyễn Thị Bảo Yến	07/09/2003	Cao đẳng	Mầm non	Mầm non	Khá	SP	xã Vạn Xuân	xã Hồng Minh	45	24	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Vạn Xuân		
877	MN0877	Phạm Thị Hồng Yến	12/11/1997	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Tân Tiến	Xã Phụ Dực	45	18	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Tân Tiến		
878	MN0878	Trần Thị Yến	01/4/1992	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	Xã Bình Định	Xã Bình Thanh	46	16	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Bình Định		
879	MN0879	Trần Thị Như Yến	27/12/1996	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Giỏi	SP	Xã Long Hưng	Xã Ngự Thiên	44	21	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 vào xã Long Hưng		
880	MN0880	Trương Hải Yến	23/08/1995	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Khá	SP	phường Trần Hưng Đạo	phường Thái Bình	52	15	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Trần Hưng Đạo		
881	MN0881	Vũ Thị Yến	20/10/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo dục mầm non	Trung bình khá	SP	Phường Vũ Phúc	Xã Vũ Thư	56	18	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 vào phường Vũ Phúc		